

ĐẠI-ĐẠC TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÀNH TÂY-NINH

TÂN-LUẬT PHÁP-CHÁNH TRUYỀN

ĐỨC HỘ-PHÁP

CHƯƠNG-QUẢN HIỆP-THIÊN-ĐẠI CHÚ-GIẢI P.C.T.



Vigne et raisin — matière
Jus du raisin — essence
Vin — esprit

Cây và trái nho — hình thể
Nước nho — chơn-thần
Rượu nho — linh-hồn

TINH-KHÍ-THẦN HIỆP NHÚT



Cái Bản Năm Nhâm-Tý (1972)

HỘI-THÀNH GIỮ BẢN-QUYỀN

TÂN LUẬT

Tiêu tự

Phàm con người phải biết có chi trên đầu. Cái không trung trên đầu ta đó, là TRỜI. Đứng cầm quyền trên ấy là đấng TẠO-HÓA, là NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ là CHÚA-TÊ cả càn khôn thế giới.

Nay Đấng TẠO-HÓA lấy danh lập Đạo là CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT, dùng quyền diệu tiên-gia đến dựng nơi nước Nam ta, một nền chơn đạo rất cao-thượng mà độ rỗi nhơn sanh khỏi luân-hồi, gọi là ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ.

Đức Thượng-Đế vì thương yêu nhơn-loại đến độ rỗi chúng ta, lại gọi mình là THẦY, kêu chúng ta là MÔN-ĐỆ.

Vậy nên chúng ta phải hết lòng kính mến và sùng bái Đấng TẠO-HÓA và hết dạ tin ngưỡng cái Đạo rất huyền-vĩ mầu nhiệm của Đấng CHỈ-TÔN.

Cái tông chỉ của Đại-Đạo là gồm cả ba đạo chánh là NHO, THÍCH, ĐẠO, chuyển cả ba đạo ấy mà hiệp lại làm một. Nên chi chúng ta tu Đại-Đạo thì phải noi theo tông chỉ của tam-giáo, mà tập rèn tâm tánh, là phải nắm trọn tam-cang, ngũ-thường, vẹn giữ tam-qui, ngũ-giới và cần luyện tam-bửu ngũ-hành.

Người mà gồm được hết cả ba thì là gần THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT, vậy.



ĐẠO-PHÁP

CHƯƠNG I

Về chức sắc cai trị trong Đạo

Điều thứ nhất : — Trên hết có một phẩm GIÁO-TÔNG là anh cả có quyền thay mặt cho Thầy mà diu dắt cả tín-đồ trong đường Đạo và đường Đời. Đức Giáo-Tông có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn.

Đức Giáo-Tông đặng phép thông công cùng TAM-THẬP LỤC THIÊN và THẤT THẬP NHỊ ĐỊA- GIẢI mà cầu rỗi cho cả tín-đồ.

Chư tín-đồ phải tuân mạng lệnh phẩm ấy.

Điều thứ nhì : — Kế đó có ba vị CHUỖNG-PHÁP của ba phái là NHO, THÍCH, ĐẠO.

Ba vị ấy có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc của Giáo-Tông truyền xuống, hoặc của Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chẳng thuận thì phải dâng lên cho HỘ-PHÁP đến HIỆP-THIÊN-ĐẠI cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại.

Ba vị ấy có quyền xem xét kinh điển trước khi phổ-thông; như có kinh luật chi làm cho bại phong-hóa thì ba vị ấy phải truất bỏ chẳng cho xuất bản.

Mỗi Chương-pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đăng thi hành.

Chương-Pháp phải can gián sửa lỗi của Giáo-Tông nếu cả ba vị ấy lẽ vô đạo của Giáo-Tông, có quyền đem đơn kiện nơi Tòa-Thánh.

Điều thứ ba: — Ba vị ĐẦU-SƯ của ba phái có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của tín-đồ.

Ba vị ấy đăng quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo-Tông phê chuẩn. Ba vị ấy phải tuân mạng lệnh Giáo-Tông truyền dạy. Như khoản luật lệ nào nghịch với sự sanh-hoạt của nhơn-sanh thì ba vị ấy được nài xin hủy bỏ.

Như luật lệ nào Giáo-Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng thì luật-lệ ấy phải trả lại cho Giáo-Tông; Giáo-Tông truyền lệnh cho Chương-Pháp xét nét lại.

Ba vị có ba ấn riêng nhau, mỗi tờ giấy chi chi phải có đủ ba ấn mới thi hành.

Điều thứ tư: — Ba mươi sáu vị PHỐI-SƯ, chia ra mỗi phái là 12 vị. Trong ấy có ba vị CHÁNH-PHOI-SƯ.

Ba vị ấy đăng thế quyền cho ĐẦU-SƯ mà hành sự song chẳng quyền cầu phá luật lệ

Điều thứ năm: — GIÁO-SƯ có 72 người, trong mỗi phái có 24 người. Giáo-Sư là người dạy dỗ chư tín-đồ trong đường Đạo và đường Đời.

Buộc Giáo-Sư lo lắng cho chư tín-đồ như anh ruột lo cho em.

Giáo-Sư cầm sổ hộ của cả tín-đồ, phải chăm nom về sự tang hôn của mỗi người.

Như tại châu thành lớn, Giáo-sư được quyền cai quản và cúng tế THẦY như thê Đầu-Sư và Phối-sư

Giáo-Sư đặng quyền dâng sớ cầu nài về luật-lệ làm hại nhơn-sanh hay là cầu chế giảm luật-lệ ấy.

Giáo-Sư phải thân-cận với tín-đồ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ.

Điều thứ sáu : — GIÁO-HỮU là người đề phổ-thông chơn-đạo của THẦY, đặng quyền xin chế giảm luật-lệ đạo, đặng phép hành lễ khi làm chủ mấy cái chùa nơi mấy tỉnh nhỏ. Có 3.000 Giáo-Hữu, mỗi phái 1.000 chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt.

Điều thứ bảy : — LỄ-SANH là người có hạnh, lựa chọn trong chư tín-đồ mà hành lễ.

Lễ-Sanh đặng quyền đi khai đàn cho mỗi tín-đồ.

Phải vào hàng Lễ-Sanh rồi mới mong bước qua hàng chức-sắc.

Điều thứ tám : — ĐẦU-SƯ muốn lên CHƯỞNG-PHÁP thì nhờ ba vị công cử nhau.

Phối-Sư muốn lên Đầu-Sư thì nhờ 36 vị công cử lên.

Giáo-Sư muốn lên Phối-Sư thì nhờ 72 vị công cử nhau.

Giáo-Hữu muốn lên Giáo-Sư thì nhờ 3.000 vị xúm nhau công cử.

Lễ-Sanh muốn lên Giáo-Hữu thì nhờ cả Lễ-Sanh xúm nhau công cử.

Ngôi Giáo-Tông thì hai phẩm Chưởng-Pháp và Đầu-Sư tranh đặng, song phải chịu loạn tín-đồ công cử mới đặng.

Kỳ dư Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật-lệ ấy mà thôi.

Luật-lệ lập Hội-Thánh này vì chiếu theo Thánh-ngôn mà đem ra.



CHƯƠNG II

Về người giữ Đạo

Điều thứ chín : — Muốn xin nhập môn phải có hai người đạo đức tiến dẫn đến người làm đầu trong họ, hai người tiến dẫn phải lo lắng chỉ dẫn và dìu dắt người mới cho hiểu biết đạo-lý.

Điều thứ mười : — Mỗi Thánh-Thất từ đây phải lập mình thế. Còn ai mới vô đạo, nội ngày đem tên vào sổ phải ra đứng giữa đại-diện thề liên.

Buộc phải thuộc kinh và thông hiểu luật pháp của Đại-Đạo truyền ra.

Điều thứ mười một : — Người làm đầu trong họ hay là chức sắc thay mặt cho mình phải đến làm lễ cúng khai đàn trấn thần an vị cho người mới vào đạo.

Điều thứ mười hai : — Nhập môn rồi gọi là tín-dồ. Trong hàng tín-dồ có hai bậc :

1. Một bậc còn ở thế, có vợ chồng làm ăn như người thường song buộc phải giữ trai-kỷ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ ngũ-giới-cấm và phải tuân theo Thế luật của Đại-Đạo truyền bá. Bậc này gọi là người giữ Đạo mà thôi ; vào phẩm hạ-thừa.

2. Một bậc đã giữ trường trai, giới sát và tứ đại điều qui, gọi là vào phẩm thượng thừa.

Điều thứ mười ba : — Trong hàng hạ-thừa, ai giữ trai kỷ từ mười ngày sắp lên được thọ truyền bửu-pháp, vào tịch-thất có người chỉ luyện Đạo.

Điều thứ mười bốn : — Chức-sắc cai-trị trong đạo từ bậc Giáo-Hữu sắp lên, phải chọn trong bậc người thượng thừa mà thôi.

Điều thứ mười lăm : — Bực thượng thừa theo Đại-Đạo buộc phải để râu, tóc, ăn mặc thường, phải dùng toàn đồ vải trắng, hoặc màu theo phái mình, song phải tùy tiện chẳng nên xa-xí.



CHƯƠNG III

Về việc lập họ

Điều thứ mười sáu : — Nơi nào có đông tín-đồ được chừng 500 người sắp lên thì được lập riêng một họ đặt riêng một Thánh-Thất, có một chức-sắc làm đầu cai-trị.

Điều thứ mười bảy : — Sự lập họ phải có phép ĐỨC GIÁO-TÔNG và phải do nơi quyền người.

Điều thứ mười tám : — Bồn đạo trong họ phải tuân mạng lệnh của chức-sắc làm đầu trong họ, nhứt nhứt phải do nơi người, chẳng dặng tự chuyên mà trái Đạo.

Điều thứ mười chín : — Một tháng hai ngày sóc vọng bồn đạo phải tụ lại Thánh-Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy. Trừ ra ai có việc được chế.

Điều thứ hai mươi : — Chức-sắc giữ Thánh-Thất mỗi ngày phải làm tiểu lễ bốn lần theo tứ thời : Tý, Ngọ, Mão, Dậu. Mỗi thời phải cúng đúng 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ tối và 12 giờ khuya.

Đỗ một hồi chuông trước khi hành lễ. Trong mấy thời này, bồn đạo muốn đến tụng kinh tùy ý.



CHƯƠNG IV

Về ngũ-giới cấm

Điều thứ hai mươi mốt: — Hễ nhập môn rồi phải trau dồi tánh hạnh, cần giữ ngũ-giới cấm là:

- 1) NHỨT BẤT SÁT SANH, là chẳng nên sát hại sanh vật.
- 2) NHỊ BẤT DU ĐẠO, là cấm trộm cướp; lấy ngang lòng gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người, mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.
- 3) TAM BẤT TÀ DÂM, là cấm lấy vợ người, thả theo đàn điểm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dấy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi tà dâm).
- 4) TỨ BẤT TỬU NHỤC, là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho náo động xóm làng, hoặc miêng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.
- 5) NGŨ BẤT VỌNG NGŨ, là cấm xảo trá lão xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác: xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách; ăn nói lỗ mắng, thô tục, chưởi rửa người; phỉ báng Tôn-giáo; nói ra không giữ lời hứa.



CHƯƠNG V

Về tứ đại điều qui

Điều thứ hai mươi hai: — Buộc phải trau dồi đức hạnh giữ theo tứ đại điều qui là:

1) Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hồ chừ cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người, Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt.

2) Chớ khoe tài đừng cao ngạo quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo. Đừng nhớ cừu riêng. Chớ che lấp người hiền.

3) Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay kẻo ông trả. Đối với trên, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

4) Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau.

Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngời mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp-luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới. Đừng cậy quyền mà yểm tài người.



CHƯƠNG VI

Về giáo huấn

Điều thứ hai mươi ba : — Trong Đạo sẽ lập trường để dạy chữ và dạy Đạo.

Điều thứ hai mươi bốn : — Cách dạy và các việc sắp đặt trong trường sẽ có lập thể lệ riêng.

Điều thứ hai mươi lăm : — Sau, những người có giấy Tốt-Nghiệp của nhà trường cho, mới được dự cử vào hàng chức-sắc trong đạo.



CHƯƠNG VII

Về hình phạt

Điều thứ hai mươi sáu : — Trong môn đạo ai có phạm luật pháp về mấy điều khoản nhẹ, thì về quyền người làm đầu trong họ phân xử và đặt răn phạt qui hương tụng kinh sám hối.

Điều thứ hai mươi bảy : — Như phạm tội trọng hay là tái phạm, thì phải đệ lên cho hội công-đồng phán đoán.

Hội ấy một vị Đầu-Sur hay là Phối Sur phải mình làm đầu và có hai vị chức-sắc hai phái kia nghị án. Hội này được quyền trực xuất.

Điều thứ hai mươi tám : — Về đường đời hỗn-đạo có xích-mịch nhan, cũng phải đến cho người làm đầu trong họ phân giải.

Điều thứ hai mươi chín : — Chư chức-sắc, ai có phạm luật-pháp trong đạo, thì đem trước tòa Tam-Giáo phân xử.

Điều thứ ba mươi : — TÒA TAM-GIÁO có Đức Giáo-Tông làm đầu. Ba vị Chuông-Pháp nghị án. Vị Đầu-Sur phải mình về phần dâng biểu buộc tội. Một chức-sắc Hiệp-Thiên Đài làm trạng-sur.

Điều thứ ba mươi một : — Tòa này có quyền xử giáng cấp hay là trực xuất.



CHƯƠNG VIII

Về việc ban hành luật-pháp

Điều thứ ba mươi hai : — Trong hạn 6 tháng, kể ngày ban hành luật-pháp này chư tín-đồ phải tuân y các điều lệ.

Ngoại trừ : 1) Những người làm nghề-nghiệp phạm nhằm luật cấm thì được kỳ hạn một năm phải giải-nghệ.

2) Những chức-sắc chưa trưởng trai được kỳ hạn hai năm phải lập theo cho kịp.

Kỷ dư luật lệ Thầy canh cải phải tuân theo, còn bao nhiêu phải tùy cự Luật.



THỂ-LUẬT

Người được nhập môn hành đạo phải tuân y Thể-Luật như sau này :

Điều thứ nhất : — Hễ thọ giáo với một Thầy thì tử như con một cha. Phải thương yêu nhau ; liên lạc nhau, giúp đỡ nhau lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dìu dắt nhau trong đường đạo và đường đời.

Điều thứ hai : — Nhập đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước ; phải tránh việc ganh-ghét tranh đua và kiện cáo ; phải nhẫn-nhịn và hòa thuận với nhau. Búi có điều chi xích-mịch, phải vui nghe người làm đầu trong họ phân giải.

Điều thứ ba : — Phải giữ tam cương ngũ thường là nguồn cội của nhơn đạo ; nam thì hiếu-đễ, trung-tín, lễ-ngĩa, liêm-sĩ, nữ thì tề-phu, thuận-phu, tề-tử và công-dung, ngôn, hạnh.

Điều thứ tư : — Ra giao-thiệp với đời thì phải tập và giữ tánh ôn, lương, cung, khiêm, nhượng.

Điều thứ năm : — Đối với hàng đạo-hữu phải nuôi nấng cái tính thủ tạc với nhau, cho khấn-khít cái dây liên-lạc. Trong hàng tín-đồ còn ở thế phải nhớ 2 dịp là tang và hôn.

Điều thứ sáu : — Việc hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng-đạo ; trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.

Điều thứ bảy : — Tám ngày trước lễ sinh, chủ hôn trai phải đi bố cáo nơi Thánh-thất sở tại cho trong bốn đạo hay, sau khỏi điều trắc-trở.

Điều thứ tám : — Làm lễ sinh rồi hai đảng trai và gái phải đến Thánh-thất mà cầu lễ «chứng hôn».

Điều thứ chín : — Cấm người trong Đạo, từ ngày ban hành luật này về sau, không được cưới hầu-thiếp. Rủi có chích lễ giữa đường, thì được chấp nối.

Thẳng như phụ nữ kia không con nối hậu thì Thầy cũng rộng cho đăng phép cưới thiếp, song chính mình chánh thê đứng cưới mới đăng.

Điều thứ mười : — Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô, vợ chồng người đạo, không được để bỏ nhau.

Điều thứ mười một : — Con nít mới sanh phải chọn cha và mẹ đỡ đầu cho nó, phòng sau bảo-hộ nó lúc rủi phải thân côi.

Điều thứ mười hai : — Đưa con nít khi được một tháng sắp lên phải đem đến Thánh-Thất sở tại mà xin làm lễ « Tắm-Thánh » và ghi vào bộ sanh của bản đạo.

Điều thứ mười ba : — Buộc cha mẹ con nít từ 6 tuổi chí 12 tuổi phải cho con vào trường học chữ hay là học đạo.

Điều thứ mười bốn : — Trong bản đạo xảy có người mãn phần qui vị thì chư tín-đồ trong họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ.

Mỗi họ cũng nên lập một nghĩa-địa riêng.

Điều thứ mười lăm : — Người làm đầu trong họ, khi tang chủ mời, phải đến hiệp với chư tín-đồ trong họ, làm lễ cầu siêu cho vong linh theo Tân-Luật và đưa xác đến mộ phần.

Điều thứ mười sáu : — Trong việc tống chung, không nên xa-xi, không nên để lâu ngày, không nên dùng đồ âm-công có màu sắc lòe-loẹt, chỉ dùng toàn đồ trắng, không nên dài-dằng rần rộ mà mất sự nghiêm-tĩnh và mất dấu ai bi.

Điều thứ mười bảy : — Trong việc cúng tế vong linh không nên dùng hi-sanh, dùng toàn đồ chay thì được phước

hơn ; không cấm lễ nhạc, song phải dùng lễ nhạc theo Tân-Luật, Tang phục thì y như xưa.

Điều thứ mười tám : — Việc cầu siêu cho vong linh trong tuần cửu-cửu và đến lúc tiếu, đại tường, thì do nơi Thánh-Thất sở tại mà cầu lễ. Bồn đạo trong họ, nếu có mời, phải đến mà cầu nguyện.

Điều thứ mười chín : — Một người trong đạo gặp tai-nạn thịnh-linh, thì bồn đạo trong họ hãy tùy hỉ chung nhau, tương trợ cho qua lúc ngặt nghèo.

Điều thứ hai mươi . — Kể từ ngày ban hành luật này, người bồn đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát-sanh, hại vật ; chẳng được làm nghề gì mà tồi phong bại tục ; chẳng được soạn hay là ấn hành những truyện phong tình, huê-nguyệt, không đặng buôn bán các thứ rượu mạnh và á-phiện là vật độc làm cho giảm chất con người.

Người nào đã lâm lỗi rồi, hãy kiếm thế mà giải nghệ.

Điều thứ hai mươi mốt : — Người bồn đạo ăn mặc phải cần kiệm, tùy phận tùy dụn ; cũng nên dùng đồ vải bố và giảm bớt hàng lụa.

Điều thứ hai mươi hai : — Người nào trong đạo phạm một hay nhiều điều răn cấm trên đây, thì mấy người khác trong bồn đạo hay biết phải khuyên giải. Nếu chẳng nghe, phải đến tố cho người làm đầu trong họ hay, cho người đề lời khuyên dạy.

Điều thứ hai mươi ba : — Nếu tái phạm hoặc không bỏ nét hư và nghiệp quấy thì phải trục xuất. Trong bồn đạo không ai đặng nhận nhìn là đạo-hữu nữa.

Điều thứ hai mươi bốn : — Hội-công-đồng có Đầu-Sư một phái làm đầu và hai chức-sắc hai phái kia nghị sự phán đoán về hình trục xuất theo lời của người làm đầu trong Họ xin.

Lệnh này sẽ dán nơi Thánh-Thất sở tại cho chư tín-đồ rõ biết.

TỊNH-THẤT

« TỊNH-THẤT » là nhà thanh tịnh để cho các tín-đồ vào mà tu-luyện.

Muốn vào nhà Tịnh-Thất phải tuân y những điều lệ như sau này :

Điều thứ nhất : — Trong hàng tín-đồ, ai đã xử tròn hơn đạo và giữ trai giới từ sáu tháng sắp lên thì được xin vào Tịnh-Thất mà nhập định.

Điều thứ hai : — Phải có một người đạo-đức hơn mình tiến-dẫn và một người đạo-hữu bảo hộ.

Điều thứ ba : — Cấm không đặng thờ tín vãng lai với người ngoài, trừ ra thân nhân, song phải có người « tịnh chủ » xem trước.

Điều thứ tư : — Cấm người ngoài không được vào nhà tịnh, chẳng luận là viên quan chức sắc cũng thân-tộc tín-đồ.

Điều thứ năm : — Cấm không được chuyện vãng với người ngoài, trừ ra cha mẹ và con cháu đến thăm song cũng phải có phép người « tịnh chủ » cho.

Điều thứ sáu : — Nhập Tịnh-Thất rồi phải tuyệt trần thuốc và không được ăn vật chi ngoài mấy bữa cơm.

Điều thứ bảy : — Phải giữ cho chơn-thần an tịnh, đừng xao xuyến lương-tâm. Phải thuận-hòa không được tiếng lớn, phải siêng năng giúp-ích cho nhau và điu-dắt nhau trong đường đạo.

Điều thứ tám : — Phải tuân mạng-lệnh của một « tịnh chủ » phải y theo giờ khắc sẽ định mà hành công tu-luyện.

CHUNG

MỤC LỤC

ĐẠO PHÁP	trang
<i>CHƯƠNG I</i>	
Về việc chức sắc cai trị trong họ	5
<i>CHƯƠNG II</i>	
Về người giữ đạo	8
<i>CHƯƠNG III</i>	
Về việc lập họ	9
<i>CHƯƠNG IV</i>	
Về ngũ giới cấm	10
<i>CHƯƠNG V</i>	
Về tứ đại điều qui	10
<i>CHƯƠNG VI</i>	
Về giáo huấn	11
<i>CHƯƠNG VII</i>	
Về hình phạt	11
<i>CHƯƠNG VIII</i>	
Về việc ban hành luật pháp	12
Thế-Luật	13
Tịnh-Thất	16



PHÁP - CHÁNH TRUYỀN

CHÚ GIẢI



LỜI TỰA

Nghĩ vì cơ Huyền-vi màu-nhiệm của Đạo có Thiên-Điều cũng như cơ Đời có Luật-Pháp chơn-truyền để chế-ngự những dục-vọng bất chánh mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế-ngự thì sự điều-hòa tốt đẹp của cơ Tạo-hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ, nên khi mở ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ Đức CHÍ-TÔN đã lập ngay một PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN và TÂN-LUẬT để điều-hành guồng máy hành-chánh Đạo hầu bảo-thủ chơn-truyền và công-bình Thiên-Đạo, kèm theo Luật-Pháp còn có THÁNH-NGÔN và GIÁO-ĐIỀU dạy bảo.

Muốn lập một nền Đạo lớn lao như ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ có khả-năng truyền-giáo đến thất-ức niên mà không lập Pháp thì làm sao điều độ được một số Giáo-đồ quá đông gồm gần toàn thể nhân-loại. Bởi thế nên quyền PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN này cần được tục bản mãi mãi kỳ này hết tới kỳ khác; để lấy đó làm căn-bản cho tất cả Giáo-đồ noi theo mà hành-đạo hoặc giữ-gìn cho trọn tư-cách người Đạo đến cùng không vi-phạm Luật Đạo và không sai đường lạc lối.

Mặc dù không Luật-Pháp nào được gọi là hoàn bị cả, nhưng Luật-Pháp nào cũng đều phải ấn định ít nhất những đại-cương và nguyên-tắc. Chẳng hạn như Luật công bình giữa người với người thì phải có nguyên-tắc bất-di bất dịch là : Kỹ sở bất dục vật thi ư nhơn (Cái gì mà mình không muốn thì đừng làm cho người). Ví dụ : Nếu mình muốn được tự-do thì đừng làm mất tự do của người khác.

Tuy nghe rất đơn-giản nhưng không còn cách giải-thích nào đúng hơn nữa. Luật-Pháp rất cần ích cho sự điều-hòa trật tự trong xã-hội. Nó lại còn cần ích hơn nữa cho Đạo vì nếu thiếu Luật-Pháp thì khó tránh sự hỗn-loạn. Mà nếu trong Đạo có sự hỗn loạn thì còn gì là đạo-lý !

Đức CHÍ-TÔN lập Pháp-Chánh cho Đạo tức là lập chủ quyền cho Đạo đó vậy. Nếu ai có tính-thần xây-dựng nền Đạo thì tất nhiên phải tôn trọng chủ quyền đó.

Cũng nhờ chủ quyền đó mà Hội-Thánh là hình thể Đức CHÍ-TÔN tại thế mới có đủ quyền hành để thể Thiênhành-hóa.

Tuy-nhiên, quyền Đạo có khác hơn quyền đời là vì nó do sự thương-yêu mà có, chứ không phải dùng áp-lực để chế ngự người ta.

Luật-pháp đã do Thiên-lý và công-lý mà lập ra, thì tự nhiên phải tuyệt đối công-bình không còn sự chênh lệch nào đối với toàn thể bốn Đạo. Vì trong Đạo từ trên tới dưới, từ nhỏ tới lớn đều có qui-luật định phân, lớn không giành quyền nhỏ, nhỏ không lấn quyền lớn. Nếu cứ chiếu luật thi-hành thì toàn Đạo được điều hòa êm-ái và guồng máy Hành-Chánh Đạo cứ tiến hành theo luật định thiên-nhiên không còn gì trở ngại.

Hội-Thánh lấy làm hoan hỉ cho tái bản quyền PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN hầu phổ biến trong toàn Đạo để cho tất cả được thụ hưởng PHÁP-LÝ CÔNG-BÌNH THIÊN-ĐẠO, và mong rằng từ đây không ai còn việן lẽ không hiểu luật Đạo mà vi-phạm nữa.

Hội-Thánh cần từ



PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN

Chú-giải

CỬU-TRÙNG-ĐÀI

I. — QUYỀN-HÀNH GIÁO-TÔNG.

PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN.— Giáo-Tông là anh cả các con.

CHÚ-GIẢI.— Giáo-Tông thay mặt cho Thầy, đặng bảo-tồn chơn-Đạo của Thầy tại thế, thì anh cả nhưn-sanh đặng diu-dắt các con cái của Thầy, dầu lớn tuổi hay là nhỏ tuổi, quyền Thiêng-Liêng đã định vậy.

Tuy trong Hội-Thánh có chia ra hai phần hữu-hình là: «Cửu-Trùng-Đài» và «Hiệp-Thiên-Đài», mà nơi Hiệp-Thiên-Đài, dầu cho Hộ-Pháp cũng phải là em của Giáo-Tông, song Hộ-Pháp phải nhỏ về phần hữu-hình đã nói trên đây, chớ phần Thiêng-Liêng thì đồng vị.

P.C.T.— Có quyền thay mặt cho Thầy mà diu-dắt các con trong đường-Đạo và đường Đời.

C.G.— Giáo-Tông đặng đồng quyền cùng Thầy mà dạy dỗ cả chư-Môn-Đệ của Thầy trong đường Đạo-Đức, dầu bước từ người, chăm nom săn-sóc cho khỏi phạm Thiên-Điều, thì là buộc tuân y TÂN-LUẬT. Ấy vậy dầu cho phạm vị nào phạm tội; thì Giáo-Tông cũng chẳng vì tình riêng gọi là tha-thứ khoan-dung.

đề lòng che chở, làm cho kẻ phạm phải mất Thiên-vị, lại gây điều đồ-kỵ của nhơn-sanh, làm cho nhẹ giá-trị của nền Chánh-Giáo. Những sự đau khổ khó khăn của Tín Đồ tức là chúng-sanh, những sự khổ-hạnh của Hội-Thánh, nghĩa là hàng Chức-Sắc Thiên-Phong, thì Giáo-Tông phải liệu phương che-chở an ủi làm cho đời khổ-não hóa ra đời hạnh-phước; người nắm trọn quyền thể Thiên hành-hóa, ấy là phận-sự tối cao tối trọng của Đức Giáo-Tông đó.

P.C.T.— Nó có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn.

C. G.— Hễ nói về phần xác là nói phần hữu-hình, mà nói về phần hữu-hình của chúng-sanh tức là nói về phần Đời. Còn như nói về phần hồn tức là phần Thiêng-Liêng, mà như nói về phần Thiêng-Liêng ấy là phần Đạo.

Trên đây Thầy đã nói rằng : Có quyền diu-dắt trong đường Đạo và đường Đời, thì Thầy đã chỉ rõ rằng, có quyền diu-dắt cả các con cái của Thầy trên con đường Đạo-Đức của chính mình Thầy khai tạo và trên con đường Đời cơ Đạo gây nên ; chứ chẳng phải nói trọn quyền về phần Đạo và phần Đời, nghĩa lý phân biệt nhau duy có chữ ĐƯỜNG và chữ PHẦN, xin ráng hiểu đừng lầm hai chữ ấy.

Đây là lời Thánh-giáo của Thầy đã dạy Hộ Pháp khi người hỏi Thầy về quyền của Giáo-Tông.

— Hộ-Pháp hỏi : « Thừa Thầy theo như luật-lệ Thánh-Giáo Gia-Tô Thầy truyền tại thế, thì Thầy cho Giáo-Tông trọn quyền về phần hồn và phần xác ; Người nhờ nương quyền hành cao trọng đó, Đạo Thánh mới có thế-lực hữu hình như vậy. Đến ngày nay, Thầy giảm quyền Giáo-Tông của mấy con về phần hồn đi, thì con sợ e cho người không đủ quyền lực mà độ-rỗi chúng-sanh chẳng ? »

— Thầy đáp : « Cười ! Ấy là một điều lằm-lạc của Thầy, vì nặng mang phàm thể mà ra, Thầy cho một người phàm đồng quyền cùng Thầy về phần hồn thì nó lên ngai Thầy mà ngồi, lại nắm quyền-hành CHỈ-TÔN ấy đặng buộc nhơn-sanh phải chịu lòn cúi trong vòng tối-tờ của xác thịt. Hơn nữa, cái quyền-hành quý hóa ấy, Thầy tưởng vì thương mà cho các con, nào dè nó là một cây gươm hai lưỡi để giục loạn cho các con.

Nay Thầy đến chẳng phải lấy nó lại, mà Thầy chỉ đến làm cho tiêu-diệt cái hại của nó ; nếu muốn trừ cái hại ấy thì chẳng chi hay hơn là chia đôi nó ra, không cho một người nhứt thống.

Kẻ nào đã nắm trọn phần hữu-bình và phần Thiêng-Liêng, thì là độc chiếm quyền chánh-trị và luật-lệ, mà hễ độc chiếm quyền chánh-trị và luật-lệ vào tay, thì nhơn-sanh chẳng phương nào thoát khỏi vòng áp-chế.

Như Thầy để cho Giáo-Tông trọn quyền về phần xác và phần hồn (nghĩa là Đạo với Đời) thì HIỆP-THIÊN-ĐÀI lập ra chẳng là vô-ích lằm sao con ? CỬU-TRÙNG-ĐÀI là Đời, HIỆP-THIÊN-ĐÀI là Đạo, Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền ; sức quyền tương đắc mới mong tạo thời cải thế, ấy là phương hay cho các con liên-hiệp cùng nhau, chăm-nom săn-sóc lẫn nhau mà giữ vẹn Thánh-Giáo của Thầy cho khỏi trở nên phàm-giáo ».

P.C.T — Nó đặng phép thông-công cùng Tam-Thập Lục Thiên, Tam-Thiên Thế-Giải, Lục-Thập-Thất Địa-Cầu và Thập Điện Diêm-Cung đặng cầu rỗi cho các con.

C.G.— Thầy đã nói đặng cầu rỗi cho các con thì Thầy đã chỉ rõ rằng, Giáo-Tông có phần cầu rỗi mà thôi, chớ phần siêu rỗi là về quyền của Bát-Quái-Đài chưởng-quản.

Đức Giáo-Tông làm thế nào mà thông công cùng Tam-Thập-Lục Thiên, Tam-Thiên Thế-Giải, Lục-Thập-Thất Địa-Cầu và Thập-Điện-Diêm Cung mà cầu rỗi cho các Tìn-đồ ?

Người phải đến Hiệp-Thiên-Đài cầu huyền-diệu cơ Bát mới đăng. Xin trích-lục ra đây, đoạn Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài nói về việc ấy : Lại nữa Hiệp-Thiên-Đài là nơi của Giáo-Tông thông-công cùng Tam-Thập-Lục-Thiên, Tam Thiên-Thế-Giải, Lục-Thập-Thất-Dia-Cầu, Thập-Điện Diêm-Cung mà cầu siêu cho cả nhơn-loại.

Ấy vậy về phần Thiêng-liêng là phần Đạo, thì Ngài chẳng có quyền hành chi hết, dầu cho dâng sớ cầu diên chi cùng Bát-Quái-Đài, thì cũng phải do nơi Hiệp-Thiên-Đài cả.

Hiệp-Thiên-Đài là trung-gian để liên-hiệp Giáo-Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

II — QUYỀN HÀNH CHƯƠNG-PHÁP.

P.C.T. — *Chương-Pháp của ba Phái là: Đạo, Nho, Thích.*

C.G. — Nghĩa là : mỗi Phái là một vị, mà ba Đạo vẫn khác nhau, nội-dung, ngoại-dung, đều khác hẳn luật-lệ vốn không đồng, chỉ nhờ Tân-Luật làm cơ qui nhất, cho nên Thầy mới nói :

P.C.T. « *Pháp-Luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau, song trước mặt Thầy vẫn coi như một.* »

C.G. Vì coi như một, nên Thầy mới đến cho nhơn-loại lập Tân-Luật, thế nào cho phù hợp với nhơn-trí, hiệp tánh với nhơn-tâm, chung chịu một Đạo-luật, có phương hành Đạo, chẳng nghịch với Thiên-Điều, đăng lập vị mình dễ-dàng, mới toàn cầu phổ-Độ.

Buổi trước thì Thiên-Điều buộc nhơn-loại phải nâng cao phẩm hạnh mình cho bằng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đăng đoạt đức-tánh mà lập vị mình, còn nay thì các Đấng ấy lại hạ mình, đến cùng nhơn-loại đăng diu cả chơn-hồn lên tột phẩm-vị Thiêng-Liêng, đến ngang bậc cùng Thầy. Buổi buộc thì khó, buổi mở thì dễ, ấy là lẽ tự-nhiên; huống chi nhơn trí ngày nay đã

qua khỏi nguồn «Tấn-Hóa» (1) thì đã tăng tiến lên địa-vị tối cao; chủ-nghĩa cựu-luật của các Tôn-Giáo không đủ sức kèm chế đức-tin, mà hệ nhơn-loại đã mất đức-tin về Đạo-Đức rồi, thì cơ tự-diệt vốn còn, mà cơ tự-diệt còn thì nhơn-loại khó tránh khỏi cái nạn giết lẫn nhau cho đặng. ^{Phúc}Đời tuy nung Đạo mới còn, mà Đạo cũng phải tùy Đời mới vững, biết đâu Tân-luật ngày nay Thầy đã đến dạy chúng ta lập thành; trong thời-gian tới nữa đây, nó sẽ phải thay đổi cho phù-hợp với nhơn-trí Đạo, Đời tương đắc. Mà dù dặt cả nhơn-sanh đời-đời kiếp-kiếp.

Thí dụ : Như có kẻ hỏi : « Sao Thầy không dùng cựu-luật trong Tam-Giáo đã có sẵn rồi, lại lập chi Tân-Luật nữa, mà buộc nhơn-sanh phải yểm-cựu nghinh-tân vậy ? ».

Ta lại đáp : « Chính Thầy đã giảng-cơ nói : Ngọc-Hư-Cung bác luật, Lôi-Âm-Tự phá cỗ ; ấy vậy cựu-luật thì Ngọc-Hư-Cung đã biếm-bác, còn Cỗ-Pháp thì Lôi-Âm-Tự đã phá-tiêu, vậy thì ngày nay cựu-luật và Cỗ-Pháp chẳng còn ý-vị chi hết. Những bậc tu-hành mà tưởng lầm phải từng cựu-luật hay là Cỗ-Pháp thì trái hẳn với Thiên-Điều của Đ.Đ.T. K.P.Đ. thể thiên hành-chánh.

Bởi cơ ấy nên CHỈ-TÔN đã cấm ngũ chi phái Ngọc, dùng cỗ-luật mà mê-hoặc nhơn-sanh nữa.

Hễ từng cựu-luật tức phải từng Thiên-Điều, mà hễ từng Thiên-Điều thì khó lập-vị cho mình đặng ».

Xin xem tiếp đây, thì thấy rõ Thầy đã quyết-định điều ấy.

(1) Thượng-Nguồn là Nguồn Tạo-Hóa ; ấy là nguồn Thánh-Đức tức là nguồn vô-tội (Cycle de Création c'est-à-dire cycle de l'innocence) Trung-Nguồn là nguồn Tấn-Hóa ; ấy là nguồn tranh-dấu tức là nguồn tự-diệt (Cycle de progrès ou cycle de lutte et de destruction) Hạ-Nguồn là nguồn Bảo-Tồn ; ấy là nguồn Tái-tạo, tức là nguồn qui-cổ (Cycle de conservation ou cycle de reproduction et de rénovation).

P.C.T.— Vậy thì một thành ba, mà ba cũng như một.

C.G.— Ấy vậy Tân-Luật đã gồm trọn Tam-Giáo, tức là một thành ba, mà ba cựu luật của Tam-Giáo hiệp nhau thì cũng như một, nghĩa là : « Tân-Luật ».

P.C.T.— Chúng nó có quyền xem-xét luật-lệ trước buổi thi hành, hoặc là nơi Giáo-Tông truyền xuống, hay là nơi Đầu-Sư dâng lên.

C.G.— Nơi Cửu-Trùng-Dài, có Đức Giáo-Tông là người thay mặt cho các Đấng Thiêng-Liêng dựng hành hóa ; Giáo-Tông có quyền lập luật, ấy là quyền cao trọng của các đấng thiêng-liêng cùng CHỈ-TÔN ban cho nắm giữ, và Đầu-Sư là người thay mặt cho cả nhơn-sanh, ấy là quyền cao trọng của nhơn-sanh ban cho, hai đảng phải tương-đặc mới bền vững cơ « Tạo-Thế » Trời, Người hiệp một.

Thường thấy Thiên-mạng hằng quá sức phạm-thế còn phạm-thế thì hằng nghịch hẳn Thiên-mạng ; biết đâu một ngày kia Giáo-Tông không lập ra luật-lệ quá sức người phạm làm dặng và Đầu-Sư lại không xin một luật-lệ quá phép Thiên-Điều thì hai đảng ắt phải nghịch lẫn nhau ; nếu không có Chưởng-Pháp đứng trung gian thế quyền Hiệp-Thiên-Đài nơi Cửu-Trùng-Đài mà điều độ cho êm-dềm hòa-nhã, thì nền Đạo phải chinh-nghiêng sanh ra rối-loạn, thương-hại khắc nhau, phải mất trật-tự mà gây nên đảng phái.

Ấy vậy Chưởng-Pháp có quyền xem-xét Luật-Lệ trước buổi thi hành. Luật-Lệ nào không có ba ấn Chưởng-Pháp thì nhận và Hiệp-Thiên-Đài phê-chuẩn thì cả chữ Tín-Đồ của Thầy không tuân mạng. Hay ! (1)

P.C.T.— Như hai đảng không thuận thì chúng nó phải dâng lên cho Hộ-Pháp đến Hiệp-Thiên-Đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại, hay là lù ý mà lập luật lại.

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý-Giáo-Tông.

C.G.— Một Đạo-luật nào của Giáo-Tông truyền xuống mà nghịch với sự sanh-hoạt của nhơn-sanh, Đầu-Sur đã định quyết không thể thi-bành đặt, thì chính mình Đầu-Sur phải đệ lên cho Chương-Pháp mà cầu người sửa cải. Còn như Giáo-Tông tiếp đặt một Đạo-luật nào của Đầu-Sur dâng lên mà phạm phép Thiên-Điều thì chính mình Giáo-Tông cũng phải truyền xuống cho Chương-Pháp xét nét, hai bên không đặt ý quyền bỏ luật, làm cho thất thể đôi đảng; phải-phải phân-phân, để cho Chương-Pháp định liệu. Như quyết-định mà hai đảng không thuận, thì người phải dâng lên cho Hộ-Pháp đến Hiệp-Thiên-Đài cầu Thầy sửa lại, hay là Hộ-Pháp luận ý đôi bên mà lập lại.

P.C.T.— *Vậy chúng nó có quyền xem-xét kinh-diễn trước lúc phổ-thông, như thế nào có kinh-luật làm cho hại phong-hóa thì chúng nó phải trừ bỏ, chẳng cho xuất-bản.*

C.G.— Nói rằng có quyền xem-xét kinh-diễn trước lúc phổ-thông, thì tức phải kiểm-đuyệt các kinh-diễn ấy trước khi xuất-bản ; ấy vậy, tuy kiểm-đuyệt thì tự quyền Chương-Pháp định-đoạt, bất câu kinh sách nào mà làm cho hại phong-hóa cũng là sai Đạo-Luật thì Ngài có quyền trừ bỏ, không cho xuất-bản, song trước khi thì nhận cho xuất-bản hay là không cho, thì buộc Chương-Pháp phải đệ lên Hiệp-Thiên-Đài cầu xin phê-chuẩn mới đặt. Chẳng phải nói các kinh-diễn của người trong Đạo làm ra mà thôi, đưa cho người Ngoại-Giáo làm ra đi nữa, nếu có thương phong bại tục, thì buộc Hội-Thánh phải vừa giúp Chương-Pháp mà lo trừ diệt cho đặt ; bởi vậy cho nên Thầy có nói câu này:

P.C.T.— *« Buộc cả Tin-Đồ phải vừa sức mà hành-sự trước mặt luật Đòi ».*

C.G.— Dầu cho luật-lệ Đòi mà làm cho thống-khổ nhơn-sanh thì Chương-Pháp cũng liệu phương nài xin chế giảm. Cái quyền-lực ấy phải nhờ nương Đạo-quyền mới đủ mạnh, nghĩa là Đạo mạnh thì quyền người mới mạnh, mà Đạo mạnh thì mới mong tế-độ nhơn-sanh khỏi đường đời thảm khổ ; vì vậy mà Thầy lại buộc phải nói thêm câu sau này nữa :

P.C.T. « Thầy khuyên các con phải xúm nhau vừa giúp chúng nó ».

P.C.T. — Mỗi Chưởng-Pháp phải có ấn riêng.

C.G. — Thái Chưởng-Pháp thì bình Bát-Vu,
Thượng Chưởng-Pháp thì cây Phất-Chủ,
Ngọc Chưởng-Pháp thì bộ Xuân-Thu.

Hiệp một gọi là Cỗ-Pháp. Ba cái Cỗ-Pháp ấy vốn của Hộ-Pháp hằng kính trọng. Nơi mào tiêu phục của người phải có ba Cỗ-Pháp ấy. Còn nơi mào đại phục của Đức Giáo-Tông thì lại có ba Cỗ-Pháp khác nữa, nghĩa là :

- 1— Long-Tu-Phiến
- 2— Thư-Hùng-Kiểm
- 3— Phất-Chủ.

Ấy là Cỗ-Pháp của Thượng-Phẩm cùng Thượng-Sanh.

P.C.T. — Ba ấn phải có trên mỗi luật mới đăng thí hành.

C.G. — Bất câu luật-lệ hay là kinh-diễn nào, dầu đã đăng hai vị Chưởng-Pháp phê-chuẩn rồi mà thiếu một, thì cũng không đăng phép ban hành ; nghĩa là : trên Giáo-Tông không đăng phép thí nhận ; dưới Đầu-Sư không đăng phép thí hành.

Cửu-Trùng-Đài vẫn là Chánh-trị, mà Chưởng-Pháp lại thuộc về luật-lệ, vậy thì Chưởng-Pháp là người thay mặt Hiệp-Thiên-Đài nơi Cửu-Trùng-Đài. Ấy là cơ Đạo cổ kim hi-hữu.



III — QUYỀN HÀNH ĐẦU-SƯ

P.C.T. — Đầu-Sư có quyền cai-trị phần Đạo và phần Đời của chư Môn-Đệ « Chí-Tôn ».

C.G. — Đây Thầy dùng chữ « phần Đạo » và « phần Đời » để định quyền hành của Đầu-Sư, thì là Đầu-Sư có

trộn quyền về phần Chánh-trị của Cửu-Trùng-Đài và phần luật-lệ của Hiệp-Thiên-Đài. Vậy thì người đăng quyền thay mặt cho Giáo-Tông và Hộ-Pháp trước mặt nhơn-sanh. Hễ thay quyền cho Giáo-Tông và Hộ-Pháp, tức là người của Cửu-Trùng-Đài và của Hiệp-Thiên-Đài; bởi vậy buộc Đầu-Sư phải tùng quyền cả hai mà hành-chánh, chẳng được phép tự ý riêng mình mà thi-thố điều chi không có lệnh của Giáo-Tông và Hộ-Pháp truyền dạy.

P.C.T.— Nó đăng quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo-Tông phê-chuẩn.

C.G.— Đầu-Sư đăng quyền lập luật cho phù hợp cùng sự chánh-trị của nền Đạo, thế nào cho thuận với nhơn-tình và không nghịch cùng Thánh ý; mà phạm như hễ thuận nhơn-tình thì hẳn nghịch với Thánh ý luôn luôn, nên chi buộc Đầu-Sư trước phải dâng lên cho Giáo-Tông phê-chuẩn, vì Giáo-Tông là người thay quyền cho Thầy, đặt điều-định chẳng cho nhơn-sanh trái Thánh ý.

P.C.T.— Luật-lệ ấy lại phải xem-xét một cách nghiêm-nhật, coi phải hữu-ích cho nhơn-sanh chăng ?

C.G.— Câu này đã chỉ rõ rằng : phạm như Đầu-Sư có lập luật-lệ chi, thì luật-lệ ấy buộc phải cần-ích cho nhơn-sanh mới đăng, nên chi Thầy có dặn :

« Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài phải xem xét cho nghiêm-nhật, điều chi không thật hữu-ích cho nhơn-sanh thì Đầu-Sư không nên lập luật hay là phá luật ».

P.C.T.— Giáo-Tông buộc phải giao cho Chưởng-Pháp xét nét trước khi phê-chuẩn.

C.G.— Dẫu cho luật-lệ ấy đã thuận ý Giáo-Tông đi nữa, thì Giáo-Tông cũng không quyền phê-chuẩn tức thì, nhưng buộc phải giao lại cho Chưởng-Pháp xét nét trước đã.

Trên đã có định quyền cho Chưởng-Pháp rằng : Các luật-lệ chẳng đủ ba vị phê-chuẩn thì luật-lệ ấy không được phép ban hành.

Vậy thì Đầu-Sư và Giáo-Tông chẳng đặng thuận tình với nhau mà trái nghịch cùng Pháp-Chánh-Truyền, hễ đời bên chẳng do nơi Chương-Pháp xét nét luật-lệ thì là phạm pháp, mà hễ phạm pháp thì đầu cho bực nào cũng khó tránh qua khỏi luật Tòa Tam-Giáo.

Buộc Đầu-Sư phải tùng mạng lệnh của Giáo-Tông truyền xuống mới đặng phép ban hành, nên Thầy nói :

P.C.T. — « Chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo-Tông, làm y như luật-lệ Giáo-Tông truyền dạy ».

C.G. — Đầu-Sư chỉ có tuân mạng lệnh của Giáo-Tông mà thôi, dần cho người là người thay mặt cho Hiệp-Thiên-Đài về phần luật-lệ đi nữa, thì luật ấy trước đã xét nét bởi Chương-Pháp và phê-chuẩn bởi Hiệp-Thiên-Đài rồi, tức là luật lệnh của Hiệp-Thiên-Đài sẵn định vào đó.

P.C.T. — Như chẳng luật-lệ nào nghịch với sự sinh-hoạt của nhơn-sanh, thì chúng nó đừng cầu xin hủy bỏ.

C.G. — Chẳng nói là Tân-Luật ngày nay mà thôi, nếu sau Tân-Luật nầy mà trở nên Cựu-luật đi nữa, nếu nghịch với sự sanh-hoạt của nhơn-sanh thì Đầu-Sư cũng đặng phép nài xin hủy bỏ.

P.C.T. — Thầy khuyên các con phải thương-yêu nó, giúp đỡ nó.

C.G. — Thầy nhũ lời khuyên cả Hội-Thánh đôi bên để mắt vào trách-nhậm nặng-nề của Đầu-Sư mà thương yêu và giúp đỡ người cho tròn phận sự.

P.C.T. — Thầy dặn các con, như có điều chi cần-yếu thì khá nài xin nơi nó.

C.G. — Thầy dặn cả chư Môn-đệ của Thầy ấy là toàn cả chúng-sanh, như có điều chi cần yếu thì khá nài xin nơi Đầu-Sư; vì người thay quyền cho Đạo trọn vẹn nơi thế nầy.

P.C.T.— Ba chỉ tuy khác, chứ quyền lực như nhau.

C.G.— Ba chỉ của Đạo là : Nhơ, Lão, Thích ; ba chỉ tuy khác mà quyền lực vẫn so đồng, bởi từng theo Tân-Luật. Ấy là một thành ba mà ba cũng như một.

Ba vị Đầu-Sư không ai lớn, không ai nhỏ, *Hay!* (1) quyền vốn đồng quyền, Luật-lệ nào của Giáo-Tông truyền xuống hay là của nhơn-sanh dâng lên mà đã có Chưởng-Pháp và Hiệp-Thiên-Đài phê chuẩn, thì dầu cho một người trong ba mà chịu vâng mạng thì luật lệ ấy cũng phải buộc ban hành. *Hay!* . . (1) Trừ ra khi nào ba người đồng không thể tuân mạng-lệnh dâng, thì luật-lệ ấy phải trả lại cho Giáo-Tông ; buộc Giáo-Tông phải truyền xuống cho Chưởng-Pháp xét nét lại nữa, *Hay!* . . . (1) vì vậy mà Thầy nói :

P.C.T.— « Như luật-lệ nào Giáo-Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng, thì luật-lệ ấy phải trả lại cho Giáo-Tông, Giáo-Tông truyền lệnh cho Chưởng-Pháp xét nét lại nữa ».

C.G.— Thầy đã nhứt định rằng : Nếu cả ba đồng ký tên không vâng mạng dâng, thì Thầy đã chắc-chắn rằng luật-lệ ấy quả nghịch với nhơn-sanh ; mà cần-yếu hơn hết thì phải quyết định thế nào cho sự nghịch với nhơn-sanh ấy cho có cơ hiển-nhiên thì Đầu-Sư mới được phép nghịch mạng bề trên, cần-nài bác luật. Thẳng có một người trong ba mà tuân mạng lệnh dâng thì cũng cho quyết-đoán rằng luật-lệ ấy đã nghịch hẳn với nhơn-sanh, mà hề nếu chưa nghịch hẳn cùng nhơn-sanh thì buộc phải ban hành.

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo-Tông.

Quyền hành ấy, nghiêm-khắc này, nghĩ ra cũng quá đáng; vì Thánh-y muốn cho cả ba phải hiệp một mà thôi, Hay! . . . (1).

P.C.T.— Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau ; mỗi tờ giấy chỉ chỉ phải có ấn mới thi hành, nghe à !

C.G.— Ba ấn ấy là : Thái, Thượng, Ngọc ; mỗi tờ giấy chỉ hễ định thi-hành thì buộc phải có đủ ba ấn Đầu-Sư mới đặt.

Trước khi Đầu-Sư lãnh quyền chấp chánh buộc người phải lập minh-thệ nơi Tòa-Thánh, bằng giữ dạ vò-tư hành Đạo, y như Chúc-Sắc Hiệp-Thiên-Đài đã lập thệ.

QUYỀN THỐNG NHÚT.— Khi minh thệ rồi, Đầu-Sư đặt cầm quyền luôn cả về Chánh-trị cũng Luật-lệ.

Nhờ quyền lớn lao này ; Đầu-Sư sẽ có đủ thế lực mà ngăn-ngừa tà quyền bại Đạo. Thảng gặp cơn nguy-biến mà ba Chánh Phối-Sư không đủ sức chống ngăn, thì Đầu-Sư đặt dùng quyền thống nhứt ấy mà điều-khiển Hội-Thánh. Cả Chúc-Sắc Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài phải phục-mạng đầu cho Giáo-Tổng và Hộ-Pháp cũng phải vậy . . . Hay! (1)



IV. — QUYỀN HÀNH CHÁNH-PHOỈ-SƯ.

P.C.T.— « *Phối-Sư* mỗi phái là 12 người cộng là ba mươi sáu, trong ba mươi sáu vị ấy, có ba vị Chánh ».

C.G.— Ba vị Chánh-Phối-Sư, phải lựa cho đủ ba phái là: Thái, Thượng, Ngọc. Ba vị ấy chẳng phải làm đầu cho ba mươi ba vị Phối-Sư kia mà thôi, mà lại là người thay quyền cho Đầu-Sư mà hành sự, y như quyền Đầu-Sư vậy.

Ấy là người thay mặt cho cả Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài và cả nhơn-sanh.

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo-Tổng.

Người nắm trọn quyền hành sự nơi tay, chỉ từng linh Đầu-Sư phán dạy thế nào thì phải tuân theo thế ấy; chẳng dặng cái mạng linh tự mình chế biến; nhưt nhưt đợi linh Đầu-Sư, song Đầu-Sư cũng không dặng phép giãnh quyền hành sự của ba vị ấy. Hễ Đầu-Sư lấn quyền hành sự mà không do nơi Chánh-Phối-Sư thì là quá quyền mình ắt phải phạm Pháp-Chánh-Truyền... *Hay! (1)*

Đây xin nhắc lại khi Đức CHÍ-TÔN ban linh lập Tân-Luật, vì cớ nào Đức Giáo-Tông lại giao cho Chánh-Phối-Sư xem xét chỉnh đốn trước khi dâng lên cho Ngài, kể Chưởng-Pháp kiểm duyệt rồi mới đệ lên cho Hiệp-Thiền-Đài phê-chuẩn, sau rốt Hộ-Pháp phải đem luật ấy xuống Cửu-Trùng-Đài đọc mà ban hành.

Lại nữa buổi ba vị Chánh-Phối-Sư dâng luật, Hộ-Pháp và Thượng-Phẩm phò loan cho Đức Giáo-Tông giáng sửa (13 tháng chạp năm Bình-Dần) Ngài có truyền dạy ba vị Đầu-Sư và Chưởng-Pháp phải ngự trên Ngài đoạn đòi ba vị Chánh-Phối-Sư vào hành lễ, rồi kêu Chánh-Phối-Sư Thượng-Tương-Thanh mà dạy rằng: « Hiên-Hữu coi Lão hành sự đấy mà bắt chước Ngài lại dạy ba vị Chánh-Phối-Sư mỗi người phải dâng luật thế nào cho đủ sáu bàn tay nâng luật ấy, chẳng nên cho hờ, dặng dâng lại cho Đầu-Sư; Đầu-Sư cũng phải cho đủ sáu tay mà dâng lên cho Chưởng-Pháp, rồi Chưởng-Pháp cũng phải đủ sáu tay mà dâng lên cho Ngài. Khi ấy Ngài dạy phải đi ngay lên Đại-diện đưa qua khỏi đầu Hộ-Pháp và Thượng-Phẩm. Ngài hạ Ngọc-cơ xuống dưới, dặng đ. ngay qua cho khỏi Ngài nữa. *Hay! .. (1)*

Chưởng-Pháp tiếp luật rồi, lại đưa ngay qua khỏi đầu Khương-Thái-Công và Thánh-Chúa Jêsus nữa. Sau Hộ-Pháp có đề lời than cùng Thầy về điều ấy, thì Thầy cười mà phán dạy rằng: « Mặc Tiên vị của Thái-Bạch còn ở dưới Thích-Ca, Không-

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý-Giáo-Tông

Tử và Lão-Tử, bằng chẳng vậy thì bộ luật cũng đi ngang qua đầu các Đấng ấy nữa, vì nó là Thiên-Điều đó con » .(1)

Bộ Tân-Luật đề trước Tiên-vị của Đức Giáo-Tông một ngày một đêm cho Ngài xét đoán ; bữa sau Ngài giảng cơ, than rằng : « Thiên-Điều mẫu-nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm ». Ngài cười rồi tiếp rằng : Những điều ấy chư Hiền-Hữu biết đâu mà lập cho đặng ... Hại thay ! Nến chẳng có cơ mẫu-nhiệm bí-mật ấy thì chẳng thành luật ; nếu chẳng thành luật, thế nào thành Đạo ? Ngài cười rồi tiếp : Lão tần cùng Đại-Tử Đại-Bì xin thêm vào luật những điều bí-mật yếu-trọng. Ấy vậy chư Hiền-Hữu cũng phải cầu khẩn với Lão, nài hạ tuần tháng này thì khởi nguyện, dặn các Thánh-Thất, các Đạo-Hữu phải để lòng thành khẩn ; biệp sức làm một với Lão, mà nài xin Thánh-Luật, nghe à : (cười ...). Hễ Đạo trọng thì tức-nhiên chư Hiền-Hữu trọng, vậy thì chư Hiền-Hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người Đời Từ đây, Lão bằng giữ gìn cho chư Hiền-Hữu, hơn nữa nếu tháng Lão ép lòng cầm quyền thưởng-phạt phân minh là cố ý muốn giá-trị chư Hiền-Hữu thêm cao trọng nữa, vậy Lão xin đừng đề dạ phiến hà, nghe !

Ngài liền kèn hai vị Chương-Pháp lên lấy bộ Luật xuống, đặt dằng qua cho Hiệp-Thiên-Đài, lại dạy Hộ-Pháp và Thượng-Phẩm xuống Cửa-Trùng-Đài đứng nơi vị mình. Hộ-Pháp thì bắt ấn Hộ-Pháp trấn trên bộ luật, còn Thượng-Phẩm thì cầm Long-Tu-Phiến che trên ấn ấy, rồi dạy hai vị Chương-Pháp như vậy : « Ta ký cho một tháng phải nập luật ».

Hai vị Chương-Pháp lãnh kiểm duyệt luật trong một tháng đem nập hồi cho Lý-Giáo-Tông ; rồi Ngài mới cậy hai vị Đầu-Sur thay mặt cho Ngài, đệ lên Hiệp-Thiên-Đài dặng cho Hộ-

(1) Cười ... Cái giá-trị của Tân-Luật đương đó, mà cả Hội-Thánh coi rõ-ràng chẳng kể, làm cho Lão phải từ ngôi Giáo-Tông, đặt lầy Thiên-Điều khảo tội. Ôi thôi ! Biết bao kẻ bị đọa-lạc vào Phong-Đô, vì đó.

Pháp cầu Thầy giảng xuống sửa lại. Nhờ Ngài và Hội Thánh cầu khẩn, Thầy đã giảng bút truyền các bí-pháp ấy cho Hộ-Pháp. (1)

Coi theo đây thì thấy rõ: Đức Giáo-Tông kén Chánh Phối-Sư Thượng-Tương-Thanh xem người hành sự mà bất chước, thì đủ chỉ rõ rằng: Ngài ban quyền hành-sự trọn vẹn cho Chánh Phối-Sư, lại buộc cả ba đều để sâu bàn tay vào cho đủ, tức là buộc cả ba hiệp một mới đặng. Đầu-Sư cũng vậy mà Chưởng-Pháp cũng vậy, phải hiệp một mới phù-hợp câu Thánh-Ngôn « Một thành ba, mà ba cũng như một » (2).

Sao lại giao cho Chánh-Phối Sư chỉnh đốn Tân-Luật, ngày sau có phải giao cho Chánh-Phối Sư như vậy nữa chăng?

Trên kia đã nói Chánh-Phối-Sư là người thay mặt cho cả nhơn-sanh giữa Hội-Thánh, ấy là người làm chủ nhơn-sanh trong nền Đạo (3), hễ gọi là chủ nhơn-sanh, ấy là nhơn-sanh vậy.

(1) Mừng thay cho nhơn-loại chút ít rồi, Hội-Thánh chọn-truyền Tân-Pháp đã đạt đặng như phép « Giải-Oan », phép « Khai-sanh-môn », Ban Kim-Quang vân vân... lại còn nhiều bí-pháp nữa mà Hộ-Pháp chưa có lệnh truyền và lại bị chúng-sanh và Hội-Thánh còn mờ-mờ không nập dụng. Ngày nay chẳng biết các đấng Thiêng-Liêng là chư Thần, Thánh Tiên, Phật tại Bát-Quái-Dải đã thọ lệnh của Thầy mà hành Pháp vì thuộc về quyền-hành của các Đấng ấy; ngày nay mới tính sao? Trong các bí-pháp có cơ mẫu-nhiệm đặc Đạo, bây giờ các đấng ấy có cho hay là không? Thăm ! (Cười), nếu Lão có phương chỉnh-đốn nền Đạo lại thì đặng, bằng chẳng vậy, thì không có một người đắc Pháp, Cửu-Trùng-Dải cũng đã yếm quyền Bát-Quái-Dải mà chớ: Thật vậy đó chút!

(2) Ấy là cơ vô-vi TINH-KHI-THẦN hiệp nhất, chư Hiền-hữu có biết à! Ngọc là Tinh, Thượng là Khí, Thái là Thần, nếu cả ba không hiệp thì chẳng hề thành Đạo đặng khá nhớ!

(3) Đây cũng nên giải, vì có nào kẻ từ phẩm Chánh-Phối-Sư trở xuống thuộc về thế, nghĩa là Đời và từ phẩm Đầu-Sư trở lên thuộc về Thánh, nghĩa là Đạo, bên Hiệp-Thiên-Dải cũng có Đời và Đạo, mà Bát-Quái-Dải cũng phải có vậy, mới nhằm cơ hiệp một Đời cùng Đạo. Tức là trong Đạo có Đời, mà trong Đời cũng có Đạo.

Trong Bát-Quái-Đài kể từ Tiên-vị đồ lên cho tới Thầy thì đã vào địa-vị của các Đấng trọn lành « *classe des Parfaits ou des Purs* » (1), từ Thánh-vị trở xuống Nhơn-vị thì vào hàng Thánh « *classe des sages* » (2), từ thứ-cầm xuống vật-chất thì hàng phàm-tục « *classe des Impurs* » (3), ấy vậy trong Bát-Quái-Đài từ bậc Thánh-lầu thì còn phần sự điều-dinh Càn-khôn thể-giải, giao-thiếp cùng các chơn-hồn, còn ở trong vòng vật-chất, nâng đỡ, dạy-dỗ cho phàm-phẩm tấn hóa lên cho tới Thánh-vị. Hết vào đẳng Thánh-vị rồi thì tự-nhiên mình biết lấy mình, dần phải bị đọa-trần đi nữa cũng còn giữ vẹn Thánh-Đức mà tu-hành đẳng đạt đến địa-vị trọn lành, lên địa-vị trọn lành rồi thì mới đồng quyền cùng Táo-Hóa, từ-bi, tự-lại bất-tiên bất-diệt.

Trong Hiệp-Thiên-Đài thì có Hộ-Pháp thay quyền cho các Đấng Thiêng-Liêng và Thầy nhà gìn giữ công-bình tạo-hóa, bảo-hộ nhơn-loại và vạn-vật lên cho tới địa-vị tận thiện tận-mỹ; người thì tận-thiện, còn vật thì tận-mỹ, *Hay!* (1). Chẳng cần lấy sức mình mà lập, chỉ bảo-hộ cho sự tấn-hóa tự-nhiên khỏi điều trở ngại, nếu nói có quyền bảo-hộ thì phải có luật-pháp, lấy luật-pháp mà kèm-chế nhơn-sanh, cũng như các Đấng trọn lành lấy Thiên-Biên mà sửa-trị Càn-Khôn-Thế-Giải.

Hộ-Pháp là thế các Đấng trọn lành, *Hay!* (1), người lại giao quyền cho Thượng-Phẩm lập Đạo, đặt diu-dắt các Chơn-hồn lên tột phẩm-vị của mình, tức là nâng-dỗ bình-vực cả Tín-Đồ và Chức-Sắc Thiên-Phong ngồi an địa-vị, cũng như Chư Thần, Thánh điều-dinh Càn-Khôn-Thế-Giải cho an-tĩnh hòa-bình mà giúp sức cho vạn-loại sanh-sanh hóa-hóa. Thượng-Phẩm tiếp các chơn-hồn của Thượng-Sanh giao vào cửa Đạo; Thượng-Phẩm là người thế Đạo đối với hàng Thánh, ấy là người làm đầu các Thánh Còn Thượng-Sanh về thế-độ, đem các chơn-hồn vào cửa Đạo, dần nguyên-nhân hay là hóa-

(1 - 2 - 3) Ba khoản này Đức-Lý-Giáo Tông đều khen *Hay*.

nhân cũng vậy, phải nhờ người độ rồi. Thượng-Sanh đặng mạng-linh chuyển-thế, điều độ nhơn-sanh ra khỏi trầm-luân khổ-bải, *Hay!* (1), buộc Thượng-Sanh phải gần kẻ vô Đạo đặng an-ủi dạy-dỗ, mà kẻ từ hạng vô Đạo trở xuống, cho tới vật-chất thuộc về phàm, ấy vậy Thượng-Sanh là thế đời, người đứng đầu của phàm phàm tục. *Hay!* (1).

Trong Cửu-Trùng-Đài có Đầu-Sư thì đối với phàm Địa-Tiên, Chưởng-Pháp thì đối với phàm Nhơn-Tiên, Giáo-Tông thì đối phàm Thiên-Tiên; Tam-Trấn Oai-Nghiêm thay quyền Phật-vị tại thế này. Ấy vậy, các Đấng ấy đối phàm cùng các Đấng trọn lành của Bát-Quái-Đài. Giáo-Tông giao quyền cho Đầu-Sư, Đầu-Sư lại phân quyền cho Chánh-Phối-Sư, *Hay!* (1) lập Đạo đặng độ-rời nhơn-sanh; cũng như Hộ-Pháp giao quyền cho Thượng-Sanh và Thượng-Phàm; còn Chánh-Phối-Sư và Phối-Sư đối phàm Thiên-Thánh; Giáo-Sư đối phàm Nhơn-Thánh, Giáo-Hữu đối phàm Địa-Thánh, Lễ-Sanh đối phàm Thiên-Thần, Chánh-Trị-Sư, Phó-Trị-Sư, và Thông-Sư đối phàm Nhơn-Thần, Chư-Tin-Đồ đối phàm Địa-Thần, *Hay!* (1). Ấy vậy, các vị ấy đối phàm vào hàng Thánh của Bát-Quái-Đài là cầm quyền lập Đạo.

Kẻ ngoại Giáo, Tả-Đạo Bàn-Môn; người vô Đạo, riêng nắm quyền hành thế-tục, nghịch cùng chơn-lý Chánh-Truyền mượn thế lực phàm-tục mà diệt lành dưỡng dữ, mê-hoặc nhơn-sanh, lưu-luyến trần-thế; trên không biết Trời, dưới không kính đất; lấy người làm lợi khi đặng vu tặc công-danh, quyền-quyền thế-thế: chẳng kiêng nể luân-hồi, ham vật-chất hơn tinh-thần, lấy vinh-hoa của kiếp sanh làm sở-nguyện, như thú-vật, cây cỏ, sắt đá, chỉ biết sống mà không biết sống làm gì, còn không hay, mà mất cũng không biết. Ấy là hạng phàm, gọi đời đó vậy, (*Hay... Áng văn tuyệt bút Lão khen đa*) (1).

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo-Tông.

Thầy đã dạy nhơn-sanh tự lập luật lấy mình, mà Chánh-Phối-Sư đã hẳn là người thay mặt cho Nhơn-Sanh, tức nhiên quyền hành lập luật là nơi tay Chánh-Phối-Sư đã đáng.

Quyền hành chánh-trị về phần Đầu-Sư, mà quyền hành-sự về Chánh-Phối-Sư, bằng chẳng vậy thì ngôi Giáo-Tông, Đầu-Sư cũng không kiêng-nể; vì đã nhất thống quyền chánh-trị và luật-lệ; lại nữa, Thầy đã định ngôi Giáo-Tông thì Đầu-Sư và Chương-Pháp tranh cử đặng, nếu không giảm quyền Đầu-Sư thì Chương-Pháp mong chi đắc cử.

Chánh Phối-Sư đã là người thay mặt cho nhơn-sanh chỉ biết tuân lệnh mà thôi, chớ không phép cải lệnh, có phép dâng luật lên cho Đầu-Sư cầu xin chế-giảm chớ không đặng phép lập luật. Như ngày sau nếu Thầy ban quyền cho nhơn-sanh lập luật lại nữa, thì người mới có quyền chỉnh đốn luật-lệ như buổi này vậy. Vì vậy mà Thầy mới nói:

P.C.T. — « Ba vị Chánh-Phối-Sư đặng phép thế quyền cho Đầu-Sư, song không đặng quyền cầu phá luật-lệ ».

C.G. — Hễ trái mạng lệnh Thiêng-Liêng, sửa cải luật-lệ mà hành-sự, hoặc thêm, hoặc bớt, thì là phạm phép Thiên-Điều, làm cho Thánh-Giáo trở nên Phàm-Giáo. Nhơn-sanh là Phàm Hội-Thánh là Thánh, nếu không Hội-Thánh phê-chuẩn thì những điều chi sửa cải bởi Chánh-Phối-Sư, nghĩa là Nhơn-sanh, đều là Phàm cả, mà hễ Phàm thì khó mong lập vị Thánh cho đặng, *Hay!* (1). Bởi có ấy nên Thầy không cho Chánh-Phối-Sư lập luật; ấy cũng là cơ mẫu-nhiệm, diệt Phàm của Đạo vậy. *Hay!* (1)



V. — QUYỀN HÀNH PHỐI-SƯ.

C. G. — Phối-Sư là người lãnh quyền của Chánh-Phối-Sư ban cho, đặng đồng quyền đồng-thể cùng Chánh-Phối-Sư khi

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý-Giáo-Tông.

người giao trách-nhậm cho mình; chẳng dặng làm điều chi không có lệnh của Chánh-Phối Sư truyền dạy; nhứt-nhứt đều phải tuân mạng-lệnh của Chánh-Phối-Sư khi dặng sai trối-nhậm các nơi; mọi điều canh-cải là phạm Pháp-Chánh Truyền, ắt bị giải ra Tòa Tam-Giáo.



VI.— QUYỀN HÀNH GIÁO-SƯ.

P.C.T.— Giáo-Sư có 72 người, mỗi Phái là 24 người.

C.G.— Giáo-Sư có 72 người, chia đều ra mỗi Phái là 24. không dặng phép tăng thêm hay là giảm bớt.

P.C.T.— Giáo-Sư là người dạy-dỗ chư Môn-Dệ trong đường Đạo và đường Đời.

C.G.— Đã biết rằng Giáo-Sư thế quyền cho Đầu-Sư và Phối-Sư mà cai-quản các Thánh-Thất nơi châu-thành lớn mặc dầu, nhưng Thầy định quyết cho người có quyền dạy-dỗ mà thôi, song quyền-hành có rộng thêm đôi chút là dạy-dỗ trọn cả đường Đạo và đường Đời. Nghĩ cũng chẳng chi làm lạ, vì cả Chức-Sắc Hội-Thánh Cửu-Trùng-Bài của Thầy lập, phải tùy theo tôn-chỉ Đạo, nghĩa là xu hướng về phần giáo-dục mà thôi. Thầy đã xưng là Thầy dặng dạy dỗ, còn tên của Chức-Sắc đủ chỉ rõ ràng phận-sự giáo-hóa, là chánh vai của mỗi người; như Giáo-Hữu, Giáo-Sư, Phối-Sư, Đầu-Sư, Giáo-Tông; xem rõ lại thì tên mỗi vị chẳng mất chữ Giáo hay là chữ Sư. Cơ Đạo từ cổ chí kim vẫn vậy, lại hiệp lời này « Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị Đạo, tu Đạo chi vị giáo ». Thầy chỉ cậy Hội-Thánh, Thầy đã đến lập, thay quyền cho Thầy mà dạy-dỗ cả con cái của Thầy, nghĩa là chúng-sanh dặng lành; ấy là phận-sự cần nhứt của Hội-Thánh đó.

P.C.T.— Buộc chúng nó lo lắng cho các con như anh ruột lo cho em.

C.G. — Thầy buộc Giáo-Sư phải lo lắng cho các Tín-Đồ trong địa-phận mình Cai-Quản, như anh ruột lo cho em, nghĩa là thân-cận với các Tín-Đồ như anh em một nhà, cần lo giúp đỡ, phải đạt tình thân thiết của mỗi người cho họ đủ yêu-mến mà nương dựa nơi mình, hầu lưả thế chia vui, sót nhọc, tình ái liên-lạc thế nào, phải cho ra người anh ruột của các Tín-Đồ, mới vừa lòng Thầy sở-định. *Hay!* (1) Những tiếng anh ruột lo cho em là đủ nghĩa.

P.C.T. — Chúng nó cảm sỗ bộ của cả Tín-Đồ.

C.G. — Bộ sanh tử, bộ hôn-phối, sỗ nhập-môn hay là trục xuất của cả Tín-Đồ, đều về phần Giáo-Sư nắm giữ. Giáo-Sư là người thủ bộ Đời của Đạo, quyền hành đã nhứt-định; chẳng Chức-Sắc nào đặt đặng.

P.C.T. — Chúng nó phải chăm-nom về sự tang-hôn của mỗi đũa.

C.G. — Hễ thủ bộ Đời, thì chăm-nom về tang-hôn rất tiện. Quan, Hôn, Tang, Tế, là điều cần nhứt của kiếp sống người đời, mà Thầy chỉ định giao cho Giáo-Sư có sự tang-hôn mà thôi; ấy vậy Giáo-Sư đặng trọn quyền sắp đặt sửa đương thế nào cho hai lễ ấy đặng phù-hạp với tục lệ của nhơn-sanh, tùy theo phong-hóa của các sắc người, song chẳng đặng làm cho thất thể Đạo, nghĩa là mỗi điều sửa-cải phải do nơi Hội-Thánh phê-chuẩn. Thầy đã nói: « Của mỗi đũa », tức nhiên mình cũng phải hiếu của mỗi nước.

P.C.T. — Như tại Châu-Thành lớn thì mỗi đũa đặng quyền Cai-Quản cúng-tế Thầy như Đầu-Sư và Phối-Sư.

C.G. — Đây Thầy đã nói tại Châu-Thành lớn, thì chúng ta cũng nên hiếu là địa-phận thuộc về dưới quyền trách-nhậm của Giáo-Sư Cai-Quản, người đặng quyền cúng-tế Thầy như Đầu-Sư

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý-Giáo-Tông.

và Phối-Sư, mà đặng quyền cúng tế Thầy như Đầu-Sư và Phối-Sư thì tức nhiên phải tùng theo lễ phép của Đầu-Sư và Phối-Sư phân dạy. Ấy vậy lễ cúng tế chẳng phải trọn quyền của người mà là của Hội-Thánh sở-định.

P.C.T.— Chúng nó đặng dâng sớ kêu nại về sự luật-lệ làm hại nhơn-sanh hay là cầu xin chế-giảm luật-lệ ấy.

C.G.— Những Tân-Luật hay là Cựu-Luật mà đã rõ có hại cho nhơn sanh, thì Giáo-Sư đặng phép kêu nại hay là cầu xin chế-giảm.

P.C.T.— Chúng nó phải thân-cận với mỗi Môn-Đệ như anh em một nhà, cần lo giúp-đỡ, nghe ở !

C.G.— Đây là một câu Thầy lập lại nữa, quyết-định cho Giáo-Sư phải thân cận với mỗi Môn-Đệ của Thầy như anh em một nhà, cần lo giúp-đỡ, nên chi, Thầy mới gán hai chữ « nghe à » xin hãy coi đó mà đề ý.

Giáo-Sư đã là người thay quyền cho Đầu-Sư và Phối-Sư mà cai quản Thánh-Thất và cúng tế Thầy, bắt buộc phải tùng quyền Phối-Sư, chẳng đặng trái mạng linh người, trừ ra các quyền hành riêng Thầy đã định, thì nhứt nhứt đều tùng trật-tự, do lệnh Phối-Sư, không đặng phép tự mình sửa-cải. Nếu sửa cải là phạm trật-tự, mà phạm trật-tự, nghịch Pháp-Chánh-Truyền ắt bị giải ra Tòa Tam-Giáo.



VII.— QUYỀN HÀNH GIÁO-HỮU.

P.C.T.— Giáo-Hữu là người đề phổ-thông chơn Đạo của Thầy.

C.G.— Muốn phổ-thông chơn Đạo của Thầy, buộc Giáo-Hữu phải học cho lần thông chơn Đạo của Thầy. Ấy vậy, chức Giáo-Hữu phải có khoa-mục mới đặng. Cái phận-sự phổ-thông là một phận-sự rất lớn lao qui-trọng, nếu chẳng biết Tôn-Chỉ của Đạo cho thông-suốt, lại truyền bá cho nhơn-sanh những tư tưởng nghịch cùng chơn lý của Đạo, là hại Đạo. Huống chi

Thầy đã nói Giáo-Hữu là người thân-cận của nhơn sanh hơn hết, nên chẳng lựa-chọn kẻ hạnh-đức tu-tâm, có đủ tư-cách mà bày gương Đạo cho rõ ràng, nhơn-sanh chỉ đề mắt vào đó mà khen, hay là chê Đạo, vì sự chơn-thật, hay là giả-dối, nhơn-sanh chỉ coi đó mà quyết đoán. Trò phải như Thầy, mà Thầy thế nào thì trò phải thế nấy, nhơn-sanh xem Trò mà đoán Thầy. Cái thể-thống của Đạo Thầy gọi là chơn-thật thì phải hành Đạo thế nào cho ra chơn-thật y như Thầy sở-định. Bực trí-thức, muốn quan-sát một nền Đạo nào thì chẳng cần biết hết Chức-Sắc, chỉ lựa một phẩm-vị yếu-trọng hơn hết là bực hạ-thừa, mà so-sánh tư-cách, hạnh-đức, đặng quyết-đoán tôn-chỉ nội-dung của Tôn-Giáo ấy.

Giáo-Hữu là một phẩm-vị rất yếu-trọng. Ấy vậy buộc Giáo-Hữu phải thế Đạo cho xứng đáng với tôn-chỉ cao-thượng của Đạo. Muốn cho xứng-đáng thì phải thông-suốt cả các chơn-lý Đạo.

P. C. T. — Chúng nó dặng quyền xin chế-giảm luật-lệ.

C. G. — Giáo-Hữu dặng quyền đứng sớ cho bề trên mà xin chế-giảm luật-lệ; biết đâu, ngày kia các vị ấy còn phải tuyên-bổ đi phổ-thông chơn Đạo Thầy trong một nước, hay là một dân-tộc nào mà phong-hóa không thể từng theo Đạo-luật dặng, nếu không chế-giảm cho phù-hợp thực-lệ lễ-nghi của sắc dân ấy, thì khó mà độ-rời cho dặng. Thầy cho Giáo-Hữu dặng xin chế-giảm luật-lệ là vì vậy.

P. C. T. — Ba ngàn Giáo-Hữu chia ra đều, mỗi Phái là một ngàn, chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt.

C. G. — Câu ấy đã nói rõ, chẳng cần phải giải, song buộc phải nói rằng: chức Giáo-Hữu đề cho cả các sắc dân toàn khắp Địa-cầu, chớ không phải dành đề cho một nước Nam nầy mà thôi, dầu cho ngôi Giáo-Tông ngày sau, cũng có đủ các dân-tộc khác cầm quyền chấp-chánh. Hay! (1).

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý-Giáo-Tông.

P. C. T.— Chúng nó đừng phép hành lễ khi làm chủ các chùa nơi mấy tỉnh nhỏ.

C. G.— Hễ nói mấy tỉnh nhỏ đừng, thì cũng nói mấy xứ nhỏ, mấy nước nhỏ đừng, mà mấy tỉnh nhỏ, mấy xứ nhỏ, mấy nước nhỏ, thì phải tùng quyền mấy tỉnh lớn: mấy nước lớn, mấy xứ lớn: tức nhiên Giáo-Hữu phải tùng quyền Giáo-Sư. Khi làm chủ các Thánh-Thất, thì Giáo-Hữu đừng phép hành lễ y như thức-lệ Giáo-Sư sở-định, không đừng phép sửa cái, nhứt-nhứt phải đợi lệnh Giáo-Sư, nếu nghịch mạng thì phạm Pháp-Chánh-Truyền.

P. C. T.— Điều chi chúng nó xin, thì buộc Giáo-Tông phải cần mẫn hơn hết.

C. G.— Đã nói Giáo-Hữu là người thân mật với nhơn-sanh hơn hết, mà kể từ phẩm Giáo-Hữu đồ lên cho tới Giáo-Tông thì xa lắm; ấy vậy, Giáo-Hữu thì gần với nhơn-sanh, còn Giáo-Tông thì xa nhơn-sanh, nếu Giáo-Tông muốn gần với nhơn-sanh thì phải cần-mẫn giao thân cùng Giáo-Hữu. Giáo-Hữu là người biết nhơn-sanh hơn hết, nếu Giáo-Tông muốn biết nhơn-sanh, thì phải nghe lời Giáo-Hữu.

Thánh ý muốn cho Giáo-Tông đừng gần nhơn-sanh cũng như Giáo-Hữu, cho nên dặn Giáo-Tông phải đề ý cầu mẫn, xét nét mọi điều của Giáo-Hữu cầu xin hơn hết, soag mỗi điều chi Giáo-Hữu cũng không đừng phép loạn đẳng cấp, nghĩa là phải nương theo các phẩm-cấp trên mình mà dâng sớ.

P. C. T.— Như điều chi mơ-hồ, thì chúng nó là kẻ sai đi kiểm duyệt.

C. G.— Chúng-sanh là Thế, mà muốn cho biết Thế, thì phải thân-cận chúng-sanh, gần chúng-sanh thì mới biết được sự hạnh-phúc cũng là sự uất-ức của chúng-sanh.

Người gần gũi chúng-sanh là Giáo-Hữu: Thằng như có điều chi làm cho Đạo với Đời không tương-đắc, sanh ra nghi-hoặc, mơ-hồ, thì không ai có thể quan-sát và kiểm-đuyệt dễ-dàng hơn Giáo-Hữu, nên Thầy mới giao trách-nhậm riêng ấy cho, là vì vậy. *Hay! (1)*

P. C. T. — Chúng nó phải tu hạnh-dức, tư-cách, cho lắm mới đặng, vì chúng nó là người thân-cận với nhưn-sanh hơn hết, nghe à!

C. G. — Câu này trên kia đã giải rõ, đây chỉ nhắc câu quyết-định « nghe à! » của Thầy đó mà thôi, xin khá để ý.

(Ồi! cái trách-nhậm lớn lao ấy, vãn vãn...)



VIII. — QUYỀN HÀNH LỄ-SANH.

P. C. T. — Lễ-Sanh là đũa có hạnh, lựa chọn trong chư Môn-Đệ để hành lễ.

C. G. — Thầy đã nói Lễ-Sanh thì phải lựa chọn người có hạnh hơn hết trong chư Môn-đệ của Thầy ắt buộc phải hạnh-nết hoàn-toàn, huống chi phải vào bực Lễ-Sanh mới mong bước qua hàng Chức-Sắc, thì Lễ-Sanh tất phải là người xứng đáng, có đủ tư-cách, học-thức mà làm một vị Chức-Sắc Thiên-Phong ngày sau.

Tuy vẫn đã biết, lúc Thầy lập Pháp-Chánh-Truyền, thì Thầy dạy hành-lễ dường ấy mặc dầu, là bởi lễ-nghi phong-hóa nhà Nam ta buộc phải vậy, chứ Lễ Sanh mà đổi chức « Anh » (Frère) của Thánh-Giáo, thì phận sự cao-trọng của Chức-Sắc ấy là dường nào!

Sau đây buộc Lễ-Sanh phải có cấp-bằng nơi trường Đạo, mới mong dựa-cử vào địa-vị ấy. Vậy thì Lễ-Sanh là người thay

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo-Tông.

mặt cho Giáo-Hữu, khi Giáo-Hữu vắng mặt, mà hành lễ cúng-tế Thầy, song phải tụng quyền Giáo-Hữu mà hành sự (1).

P. C. T.— *Chúng đứng đi khai đàn cho mỗi Tin-Đồ* »

C. G.— Lễ-Sanh phải đi thăm viếng các nhà Đạo-Hữu, thượng tượng khai đàn ; dạy cho biết lễ-nghi cúng-tế Thầy, thay quyền cho Giáo-Hữu.

Như ngày kia Đạo đã xuất dương ra ngoại-quốc thì sẽ có nhiều dân-tộc chẳng có thể thờ phượng như Nam, phận-sự của Lễ-Sanh đây mới ra sao ? Tưởng chẳng chỉ khác hơn là đổi ra phần thăm-viếng Tin-Đồ ăn-ủi, dạy dỗ chăm-nom diu-dắt trong đường Đạo cũng như đường Đời, thay quyền cho Giáo-Hữu.

P. C. T.— « *Thầy dặn các con rằng : Lễ-Sanh là người Thầy yếu-mến, chẳng nên hiếp-đáp chúng nó* ».

C. G.— Thấy lòng bác-ái của Thầy bắt động lòng, vì Thầy đã biết rằng Lễ-Sanh phải chịu từng phục dưới quyền người sai khiến, nên phải có hạnh-đức, mới biết an phận mình, mà chịu phần lòn cúi, quật hạ đặng. Thầy lại đề lời dặn rằng : Lễ-Sanh là người yếu-mến của Thầy, ấy là Thánh-ý muốn không cho kẻ bề trên lấy quyền hiếp em dưới.

P. C. T.— « *Như đứng hàng Lễ-Sanh mới mong bước qua đặng hàng Chức-Sắc* »

C. G.— Câu này trên đã giải rõ, nên chẳng cần lập lại, nhưng phải nhắc rằng Lễ-Sanh, hoặc đặng đắc cử hay là có khoa-mục mới đạt vị.

P. C. T.— *Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới qua khỏi ngả ấy mà thôi, « nghe á ! »*.

(1) Nhiều khi chư Hiền-Hữu lạm dụng danh Lễ-Sanh mà cho kẻ hiền lẽ làm cho mất thể-diện của vị Thiên-Phong. Vậy Lão đặt tên cho kẻ hiền lẽ ấy là Lễ-Sĩ.

C. G. — Phải có cấp-bằng Lễ-Sanh mới vào hàng Giáo-Hữu đặng, ký dư Thầy giảng cơ phong-thường riêng mới qua đặng Paáp-Chánh Truyền, Thầy quyết định với tiếng « nghe à ! » xin khá đề ý. (1)



IX. — QUYỀN HÀNH CHÁNH-TRỊ-SỰ.

C. G. — Chánh-Trị-Sự là Chức-Sắc của Đức Lý-Giáo-Tông lập thành, (2) phải tòng quyền Lễ-Sanh mà hành sự. Đặng làm chủ trong địa phận của Giáo-Hữu chia cho và thay mặt cho Đạo, làm anh cả trong phần địa-phận ấy.

Đây xin nhắc lời của Đức Lý-Giáo-Tông giảng bút giải-nghĩa chức Chánh-Trị-Sự và nãi Hộ-Pháp ban quyền luật lệ Hiệp-Thiên-Đài cho Chức-Sắc ấy (3) đặng đủ thể lực mà làm cho hoàn-toàn trách nhiệm.

Lời Đức Lý-Giáo-Tông nói : « Chánh-Trị-Sự là người thay mặt cho Lão, làm anh cả của chư Tín-Đồ trong phần địa-phận của nó, Lão muốn thế nào cho Lão có mặt khắp nơi, tận ven Trời cùng góc bể. Lão tưởng Hiền-Hữu cũng muốn vậy chớ (4). Trong nhơn sanh, hạng tri thức thì ít, hạng ngu muội thì nhiều, nếu chúng ta không có đủ sức điều đình, thì khó mà rải chơn-ly Đạo khắp nơi cho đặng. Càng thân cận với nhơn sanh lại càng chịu nhiều sự khó-khăn rắc rối ; chúng ta phải liệu phương nào mà trừ diệt những sự khó-khăn ấy khi mới nảy sanh ra, thì nền Đạo mới khỏi loạn-lạc. Vậy

(1) Ôi ! Cái hại là do tại nơi lòng quá yêu của Chi-Tôn phong thường ấy, mà gây loạn cho Chơn-truyền. Lão nhất định cầu-khẩn Chi-Tôn chẳng cho như vậy nữa.

(2) Đức Giáo-Tông khen : « Phải »,

(3) Cười.

(4) Lão tưởng cứ Hiền-Hữu lại tưởng thế nào.

Lão hỏi ?

Thượng-Trung-Nguyệt trả lời : Bạch Ngài : ấy là điều qui-báu, từ xưa đến nay nhơn-sanh không đặng hưởng ân-huệ như vậy.

Lão xin Hiền-Hữu ban quyền cho Chánh-Trị-Sự đăng phép xử trị, hầu có thể dạy dỗ sửa răn, thay quyền cho chúng ta trong chốn thôn quê sản-dã ».

Khi ấy Hộ-Pháp đã chịu lời cùng Ngài, (1) và đã hiểu rõ ý-tư cao-thượng ấy.

Sau Thầy lại giảng bút nữa cũng khuyên Hộ-Pháp ban quyền.

Theo Thánh ý Đức Lý Giáo-Tông, thì quyền-hành Chánh-Trị-Sự như vậy: Chánh-Trị-Sự phải chăm-nom, giúp đỡ sự sanh-hoạt của Môn-Đệ Thầy đã chịu dưới quyền Người điều khiển, giúp khó trợ nghèo, coi cả Tín-Đồ như em ruột, có quyền xử-đoán, nhứt là việc bất bình nhỏ mọn xảy ra trong phần địa-phận của mình, song phải tâng lịnh Giáo-Hữu và Lê-Sanh cùng người Đầu-Họ.

Người Tín-Đồ mà phạm luật Đạo, thì Chánh-Trị-Sự phải khuyên-nhủ răn-he, ít nữa là đôi lần, thẳng như không biết ăn-năn chưa cải, thì tư tờ về Thánh-Thất sở tại cho Giáo-Hữu, đăng người đòi đến mà dạy-dỗ răn he. Như Giáo-Hữu đã dạy-dỗ răn he rồi mà còn tái phạm thì Chánh-Trị-Sự có quyền đệ tờ lên cho người Đầu-Họ mà cầu xin Hội-Thánh trừng-trị hay là trục-xuất, chiếu theo Tân-luật.

Tờ này phải làm ra hai bản, một bản tư về Hiệp-Thiên-Đài, và một bản về Cửu-Trùng-Đài.

Như có điều chi sai luật Đạo, mà Chánh-Trị-Sự đã nhiều phen tư tờ cho Cửu-Trùng-Đài, song Cửu-Trùng-Đài yêm-ân, thì Chánh-Trị-Sự đăng phép tư tờ thẳng lên Hiệp-Thiên-Đài kêu nài định-đoạt (2).

Cấm Chánh-Trị-Sự không đăng phép lấn địa-phận của người đồng-phẩm, không đăng đi nơi khác mà hành-chánh.

(1) Lão khen tài nhờ của Hộ-Pháp đó.

(2). Đường ấy mới tránh sự áp quyền. — Hay.

Buộc hành Đạo như vậy ; « Phải chia địa-phận mình ra nhiều địa-phận », tùy theo lớn nhỏ mà giao cho Phó-Trị-Sự.

Buộc Phó-Trị-Sự phải thay phiên nhau đăng nạp cho Chánh-Trị-Sự, mỗi tháng ba mươi người công-quả, tức là mỗi ngày phải có một người hầu việc cho Chánh-Trị-Sự, Chánh-Trị-Sự mới sai người đó đi khắp địa-phận mà thăm viếng Tin-Đồ về sự bịnh-hoạn, đói khổ. Hễ có một người trong địa-phận bị tai-nạn, thì biểu người công-quả ở tại đó mà giúp-đỡ, săn-sóc, hoặc bịnh-hoạn phải lo nuôi-dưỡng, hoặc nghèo-nản phải chung hiệp nhau mà gỡ khổ, ấy là phận-sự rất cao-thượng của Chánh-Trị-Sự, cái vẻ riêng tốt đẹp của Đạo do tại nơi đó.

Đức Lý-Giáo-Tông lại dạy rằng : « Vậy mới phải là anh em một nhà cần lo giúp-đỡ, chia vui sẻ khổ, no đói có nhau, giữ quyền-lợi cho nhau, không giành, không giật, hễ đói thì mình chung nuôi, bị thất lợi thì mình phải giữ, hễ nhục thì mình chung chịu, ắt quyền-hành mình phải trọng.

Trước khi lãnh trách-nhậm, buộc Chánh-Trị-Sự phải đến Thánh-Thất sở-tại mà lập minh-thệ ; phải thề rằng : « Giữ dạ vô-tư mà hành Đạo, dầu cha mẹ, anh em, vợ con, cũng chẳng dặng phép tư-vị, gìn dạ chơn thành, thề Thiên hành Đạo. Chánh-Trị-Sự là Đầu-Sự em đó vậy.



X. — QUYỀN - HÀNH PHÓ - TRỊ - SỰ.

C.G. — Phó-Trị-Sự cũng là Chức-Sắc của Đức Lý-Giáo-Tông lập thành.

Người dặng đồng quyền cùng Chánh-Trị-Sự trong một địa-phận của Chánh-Trị-Sự này cho Cai-Quản. Người có quyền về Chánh-trị chứ không có quyền về luật-lệ. Dặng phép sửa-đương, giúp đỡ, diu-dắt, dạy-dỗ chư Tin-Đồ trong địa-phận trấn-nhậm, mà không dặng phép xử-đoán. Buộc mỗi tháng, thay phiên với các Phó-Trị-Sự khác mà dặng cho Chánh-Trị-

Sự ba chục người công-quả đăng cho Chánh-Trị-Sự có thể sắp đặt việc giúp-đỡ kẻ cô-thế, bịnh-hoạn, bị tai-nạn trong địa-phận sở-tại mình, song khi đặc lệnh của Chánh-Trị-Sự dạy giao người công-quả ấy, nơi nhà người Tín-Đồ nào thì phải chăm-nom coi chừng có làm phận-sự cùng chẳng? hoặc có sơ-sốt điều chi phải cho Chánh-Trị-Sự hay, đăng sửa-dương chỉnh-đốn lại. Mỗi ngày phải chạy tờ nhật-đề cho Chánh-Trị-Sự hiểu điều động lệnh trong địa-phận của mình; nhất là những sự chi làm hại cho phương-diện Đạo thì phải tức cấp cho Thông-Sự hay đăng điều-định thế nào cho an ổn. Những sự kiện thua, những điều sai luật Đạo, đã đăng tin quả quyết thì chẳng đăng phép yêm-ân, ngó lơ, buộc phải giao cho Thông-Sự phán xử.

Cấm nhất không cho Phó-Trị-Sự lấn quyền về luật-lệ, (Hay) (1) Phó-Trị-Sự là Giáo-Tông em.

XI. QUYỀN - HÀNH THÔNG - SỰ

C. G.— Thông-Sự là Chức-Sắc của Đức Lý-Giáo-Tông khuyên Hộ-Pháp lập thành.

Thông-Sự là người đồng thể cùng Phó-Trị-Sự trong địa-phận của Phó-Trị-Sự cai-quản, song người có quyền về luật-lệ chớ không có quyền về chánh-trị.

Thông-Sự là người của Hiệp-Thiên-Đài đề tâng quyền Chánh-Trị-Sự. Phận-sự của người thì phải xem xét, kiểm-đuyệt cử-chỉ hành đạo của Phó-Trị-Sự. Mọi việc chi làm cho mất lẽ công-bình nơi địa-phận của Phó-Trị-Sự cai-quản mà Hội-Thánh không rõ thấu, thì Thông-Sự phải chịu phần trách-cứ (Hay), (2).

Những chi sai luật Đạo, chẳng y theo lệnh Hội-Thánh tư-truyền, hoặc sửa-cải Tân-Luật, hoặc cải lệnh hành-chánh, (Hay) (3), nếu chẳng có phép của Chánh-Trị-Sự truyền dạy mà

(1-2-3) Ấy là lời khen của Đức Lý-Giáo-Tông.

Phó-Trị-Sự tự-chuyên thi hành, Hội-Thánh lại không hay biết chi hết, thì tội tình ấy về phần Thông-Sự.

Tuy người phải chịu dưới quyền Chánh-Trị-Sự mặc dầu, song đặng quyền sửa lỗi của Chánh-Trị-Sự. Thảng như đã thấy lẽ vô Đạo hiển nhiên của Chánh-Trị-Sự, thì Thông-Sự đặng phép can gián sửa lỗi; nếu đã nhiều phen mà Chánh-Trị-Sự chẳng nghe và đã có tư tở về Cửu-Trùng-Đài mà Cửu-Trùng-Đài yếm-ẩn thì người đặng phép chạy tở về Hiệp-Thiên-Đài mà cầu xin sửa trị. Người phải chăm-nom, binh-vực những kẻ cô-thế bất câu người có Đạo hay là ngoại Đạo, hoặc là bị tai-nạn thịnh-linh, hoặc bị nghèo-nản đói khó, hoặc bị binh-hoạn cô-thân, hoặc phải bị tha-hương lữ-thứ, hoặc bị yếm tha già thái, (1) người đặng trọn quyền buộc Phó-Trị-Sự phải liệu phương giúp đỡ.

Bất kỳ Chức-Sắc nào dầu lớn nhỏ cũng vậy, khi Thông-Sự có gặp (2) việc cần dùng gấp rút trong khi hành-chánh của Đạo thì buộc phải giúp đỡ binh-vực. Những kẻ nào mà Thông-Sự đã nhiều phen trách cứ về tánh cường-ngạnh không chịu giúp sức người trong cơn gấp rút đã đủ chứng cớ thì Hiệp-Thiên-Đài sẽ xin Hội-Thánh trừng-trị. Trước khi lãnh trách-nhiệm, buộc Thông-Sự phải đến Thánh-Thất sở tại mà lập minh-thệ, y như Chánh-Trị-Sự, Thông-Sự là Hộ-Pháp em.

Thầy đã nói « Nếu dưới mắt các con còn thấy một điều mất lẽ công-bình, thì Đạo chưa thành lập » (3).

(1) Đời có sưu-thuế mà đặng tha đi là có tội-nguyên, không phương bảo thân cho vẹn, còn lớn thì có binh tình phận sự mà bị thái ra thì là lỗi thành cô-độc.

(2) Đoạn này Đức Lý-Giáo-Tông hỏi rằng : Nếu nói có việc thì dầu cho không nó cũng kiếm cớ đặng dụng ai sai nấy thì Hộ-Pháp mới tính sao ? (Cười). Ngài thêm chữ gấp vào nữa, nghĩa là thay vì : có việc; Ngài đề : có gấp việc.

(3) Hay.

C.G.— Bực hạ đẳng hơn-sanh thường bị hiếp đáp vì mất lễ công-bình hơn hết. Bởi có ấy mà quyền của Thông-Sự rất nên yếu-trọng.



ĐẠO - PHỤC CHỨC - SẮC **CỬU-TRÙNG-ĐÀI NAM-PHÁI**

ĐẠO - PHỤC GIÁO - TÔNG

C.G.-- Đạo phục của Giáo-Tông có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiều-Phục.

Bộ Đại-Phục thì toàn bằng hàng trắng, có thêm bông sen vàng từ trên tới dưới, hai bên cổ áo, mỗi phía có ba Cỗ-Pháp là: Long-Tu-Phiến, Thư-Hùng Kiếm và Phất-Chủ. (Ấy là Cỗ-Pháp của Thượng-Phẩm và Thượng-Sanh trị thể). Đầu đội mào vàng năm tầng hình Bát-Quái (thể Ngũ-Chi Đại-Đạo) ráp tròn lại bít chính giữa; trên chót mào có đề chữ VẠN giữa chữ Vạn có Thiên-Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh-Khí; nơi ngách mào phải chạm ba Cỗ-Pháp cho rõ-ràng y như hai bên cổ áo đã nói trên kia, tay mặt cầm cây gậy 0m90, trên đầu gậy có chữ VẠN bằng vàng, nơi giữa chữ Vạn có Thiên-Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh-Khí (1).

Bộ Tiều-Phục cũng toàn bằng hàng trắng, có thêu chữ Bát-Quái bằng vàng, cung Khâm ngay Hạ Đơn-Điền, cung Cấn bên tay mặt, cung Chấn bên tay trái, cung Đoài bên vai mặt, cung Tốn bên vai trái, cung Ly ngay trái tim, cung Khôn ngay giữa lưng. Đầu đội mào Hiệp-Chưởng (Mitre) cũng toàn bằng hàng trắng, bề cao ba tấc, ba phân, ba ly, (0m333) may giáp mỗi lại cho có trước một ngành, sau một ngành hiệp lại có một đường xếp (ấy là âm dương tương-hiệp) cột dây xếp hai lại, nơi bên tay trái có đề hai dải thông xuống, một mí dài một mí vắn (mí dài bề ngang 0m03,

(1) Thật đẹp.

bề dài 0m50) trên mào ngay trước trán có thêu chữ cung CÀN, chơn đi giày vô-ưu toàn bằng hàng trắng, trước mũi có chữ Tịch-Đạo Nam-Nữ. Tỷ như Đức Lý-Giáo-Tông đương thời thì nơi trước mũi giày của Ngài phải có chữ Tịch-Đạo là « THANH HUONG ». (2)

ĐẠO-PHỤC CHƯỞNG-PHÁP

I

C.G.—. Đạo-Phục của Thái-Chưởng-Pháp có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiều-Phục.

Bộ Đại-Phục thì toàn bằng màu vàng (màu Đạo) có thêu chữ Bát-Quái y như Tiều-Phục Giáo-Tông, ngoài thì choàng Bá-Nạp-Quang màu đỏ, tức gọi là Khậu, đầu đội mào Hiệp-Chưởng Hòa-Thượng tay cầm bình Bát-Vư, chơn đi giày vô-ưu cũng màu vàng một sắc với áo, trước mũi có chữ « THÍCH ».

Bộ Tiều-Phục thì cũng màu vàng y như áo Đại-Phục ngoài không đắp khậu, không đội mào mà bịt khăn màu vàng chín lớp chữ Nhất.

II

Đạo-Phục Thượng-Chưởng-Pháp có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiều-Phục.

Bộ Đại-Phục thì toàn hàng trắng nơi trước ngực và sau lưng có thêu Thiên-Nhân Thấy bao quanh một vòng Minh-Khi, đầu đội mào Hiệp-Chưởng (Mitre) màu trắng, y như kiểu mào Tiều-Phục của Giáo-Tông. Tay cầm Phất-Chủ, chơn đi giày vô-ưu cũng màu trắng, trước mũi có chữ « ĐẠO ».

Bộ Tiều-Phục thì màu trắng y như áo Đại-phục, đầu không đội mào mà bịt khăn màu trắng chín lớp chữ Nhất.

III

Đạo-Phục của Ngọc-Chưởng-Pháp có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiều-Phục.

(1) Hay

Bộ Đại-Phục thì toàn bằng màu hồng (màu Đạo) nơi trước ngực và sau lưng có thêu Thiên-Nhãn Thầy bao quanh một vòng Minh-Khi. Đầu đội mào Văn-Đẳng màu hồng, trên mào ngay trước trán có Thiên-Nhãn Thầy, bao quanh một vòng Minh-Khi, và trên có sao Bắc-Đẩu Tinh-Quân Tay cầm bộ Xuân-Thu, chơn đi giày vô-ưu màu hồng trước mũi có chữ « NHO ».

Bộ Tiểu-Phục thì cũng hàng màu hồng y như áo Đại-Phục, đầu không đội mào mà bịt khăn màu hồng, chín lớp chữ Nhứt.

ĐẠO - PHỤC ĐẦU - SƯ

I

C.G.— Đạo-Phục của Thái Đầu-Sư có hai bộ, một bộ Đại-Phục và bộ Tiểu-Phục.

Bộ Đại-Phục toàn hàng màu vàng (màu Đạo) nơi trước ngực và sau lưng có thêu sáu chữ *Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ* bao quanh ba vòng vô-vi, ngay giữa có một chữ THÁI, áo có chín dải, ngoài choàng Bá-Nạp-Quang màu đỏ, y như của Thái-Chưồng-Pháp. Đầu đội Bát Quái-Mạo màu vàng, có thêu đủ tám cung chung quanh, chơn đi giày vô-ưu màu đen, trước mũi có chữ THÁI.

Bộ Tiểu-Phục thì cũng hàng màu vàng y như áo Đại-Phục, Đầu không đội mào mà bịt khăn màu vàng chín lớp chữ Nhứt.

II

Đạo-Phục của Thượng Đầu-Sư cũng có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiểu-Phục.

Bộ Đại-Phục thì toàn hàng màu xanh da trời (azur) (màu Đạo) nơi trước ngực và sau lưng có thêu sáu chữ *Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ*, bao quanh ba vòng vô-vi, cũng y như

của Thái-Đầu-Sư, song ngay giữa có đề chữ THƯỢNG, áo cũng chín dải, đầu đội Bát-Quái-Mạo y như của Thái-Đầu-Sư mà màu xanh da trời, chơn đi giày vô-ưu màu đen, trước mũi có chữ THƯỢNG.

Bộ Tiều-Phục thì cũng hàng màu xanh da Trời y như Đại-Phục, đầu không đội mào mà bịt khăn màu xanh da Trời chín lớp chữ Nhứt.

III

Đạo-Phục của Ngọc-Đầu-Sư cũng có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiều-Phục.

Bộ Đại-Phục toàn bằng hàng màu hồng (màu Đạo) nơi trước ngực và sau lưng có thêu sáu chữ Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ bao-quanh ba vòng vô-vi cũng y như của Thái-Đầu-Sư và Thượng-Đầu-Sư, song ngay giữa có đề chữ NGỌC, áo cũng chín dải, đầu đội Bát-Quái-Mạo y như của Thượng-Đầu-Sư song màu hồng, chơn đi giày vô-ưu màu đen, trước mũi có chữ NGỌC.

Bộ Tiều-Phục thì cũng hàng màu hồng, y như áo Đại-Phục, đầu không đội mào mà bịt khăn màu hồng chín lớp chữ Nhứt.



ĐẠO-PHỤC CHÁNH-PHOỐI-SƯ và PHỐI-SƯ

C.G. — Đạo-Phục cũng có hai bộ phân-biệt nhau (Đại-Phục và Tiều-Phục) như của vị Đầu-Sư, song trước ngực và sau lưng có thêu Thiên-Nhãn Thầy bao quanh một vòng vô-vi.

Chánh-Phối-Sư thì áo chín dải, còn Phối-Sư ba dải. Chánh-Phối-Sư phái Thái thì choàng ngoài Đại-Bá-Nạp-Quang màu đỏ, còn Phối-Sư phái Thái thì Tiều-Bá-Nạp-Quang. Đầu đội Bát-Quái-Mạo y như của ba vị Đầu-Sư song tùy theo sắc phái mình, chơn đi giày vô-ưu màu đen, trước mũi không có chữ chi hết.

Còn Tiều-Phục cũng như Đại-Phục, đầu không đội mào mà bịt khăn tùy theo sắc phái mình, chín lớp chữ nhút.

ĐẠO-PHỤC GIÁO-SƯ

C.G.— Đạo-Phục của Giáo-Sư cũng có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiều-Phục.

Bộ Đại-Phục thì toàn bằng hàng tùy theo sắc phái, nơi trước ngực và sau lưng có thêu Thiên-Nhãn Thầy, bao quanh một vòng vô-vi, áo ba dải, đầu đội Thiên-Nguơn Mao Bát-Quái, tùy theo sắc phái, có thêu chữ Bát-Quái chung quanh, trên chót mào có Minh-châu-lý, Giáo-Sư không đính đi giày.

Tiều-Phục cũng như Đại-Phục. Đầu không đội mào mà bịt khăn tùy theo sắc phái mình, bảy lớp chữ nhơn.

Duy có Giáo-Sư Phái-Thái phải choàng ngoài một Tiều Bá-Nạp-Quang gọi là « Khẩu », đầu đội mào Hiệp-Chương của nhà Thiền, hai bên có thêu Thiên-Nhãn.

ĐẠO-PHỤC GIÁO-HỮU

C.G.— Đạo-Phục của Giáo-Hữu có một bộ mà thôi, toàn bằng hàng, tùy theo sắc phái không có thêu thừa chi hết, áo có ba dải. Đầu đội Ngưỡng-Thiên-Mạo, cũng tùy theo sắc phái. Cái mào ấy bề cao phải cho đủ phần tắc là 0m150, ngay trước trán có thêu Thiên-Nhãn Thầy, bao quanh ba vòng vô-vi, Giáo-Hữu chẳng đính bịt khăn.

ĐẠO-PHỤC LỄ-SANH

C.G.— Đạo-Phục của Lễ-Sanh cũng y như của Giáo-Hữu, toàn bằng hàng tùy theo sắc phái, đầu đội Khôi-Khoa-Mạo toàn bằng hàng trắng, đầu cho phái nào cũng vậy. Ngay trước trán có thêu Thiên-Nhãn Thầy, bao quanh một vòng Minh-Khí, Lễ-Sanh không đính phép đi giày.

ĐẠO - PHỤC CHÁNH - TRỊ - SỰ

C.G. — Chánh-Trị-Sự mặc Đạo-Phục y như của Lễ-Sanh, song toàn bằng vải trắng, nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng cho thiết cứng như dây nịt; bề ngang 0m05, áo Đạo cổ trệt viền chỉ kim-tuyến vàng, nơi tay trái có ba sắc Đạo bề ngang 0m06 bề dài 0m10, đầu bịt khăn đen bảy lớp chữ Nhon, nơi khăn đen ngay giữa trán có thêu ba Cồ Pháp, y như trên mào Tiểu-Phục của Hộ-Pháp.

ĐẠO - PHỤC PHỐ - TRỊ - SỰ.

C.G. — Phổ-Trị-Sự mặc Đạo-Phục y như Chánh-Trị-Sự, song cổ trệt viền chỉ kim-tuyến trắng; không đăng phép nịt ngang lưng sợi dây như Chánh-Trị-Sự, áo có một dải, nơi tay trái cũng có ba sắc Đạo bề ngang 0m03 bề dài 0m05. Đầu bịt khăn đen bảy lớp chữ Nhon.

ĐẠO - PHỤC THÔNG - SỰ

C.G. — Thông-Sự mặc Đạo-Phục toàn bằng vải trắng không đăng phép viền chỉ kim-tuyến, hai bên cổ áo có thêu ba Cồ-Pháp của Đạo, y như của Hộ-Pháp, nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng cho thiết cứng như dây nịt, bề ngang 0m05, đầu bịt khăn bảy lớp chữ Nhon, nơi khăn đen ngay giữa trán có thêu ba Cồ-Pháp y như của Chánh-Trị-Sự.



Nữ • Phái

(Trích y Thánh-ngôn của Giáo-Tông Lý-Thái-Bạch)

Nữ-Phái vốn của Đức Lý-Giáo-Tông lập thành.

Hộ-Pháp nhắc lại lời Thầy nói cùng Chánh-Phối-Sư HUƠNG-THANH rằng : Muốn phế Nữ-Phái, song con cũng đồng con, hễ bao nhiêu Nam tức cũng bao nhiêu Nữ ; Nam, Nữ vốn như nhau, nên Thầy đến phong cho Nữ-Phái buổi lập Pháp-Chánh-Truyền, chẳng hiểu có điều chi huyền bí với Thầy cùng Ngọc-Hư-Cung nên Thầy mới đành lòng nói ra lời ấy, rồi lại cam lòng để cho Đức-Giáo-Tông đứng lập, đừng tránh cho khỏi luật-lệ Thiên-điều hay chăng ? Hễ càng suy-nghĩ lại càng thêm sợ hăng ngày.

Xem lại Nữ-phái không biết trau-giồi tri-thức dặng làm trách nhậm cho xứng vị mình, thì lại càng âu-lo thêm nữa !

Chính mình Cao-Thượng-Phẩm mới giảng cơ nói rằng nhờ Ngài cầu xin tha-thứ cho Nữ-phái nơi Ngọc-Hư, bằng chẳng thì đã bị phế, xin chư Đạo-Tỷ đề dạ lo lấy phận mình.

P.C.T.— « Hội-Thánh nghe Lão ban sắc-phục cho Nữ phái ; nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng-cấp . »

C.G.— Đức-Giáo-Tông đến kêu Hội-Thánh Nam-phái nói rằng : Từ đây phải xem sắc tốt của Nữ-phái Ngài đến ban đẳng hành lễ theo đẳng-cấp.

Cái tiếng sắc tốt không, dầu ai đọc đến cũng thâm hiểu nghĩa lý sâu xa. (1)

Giáo-Tông duy chỉ dặn xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng-cấp, ấy là Ngài buộc phải có trật-tự cho lắm, vì vậy mà cũng chính mình Ngài đến lập lệ Nam-Nữ phải phân-biệt nhau, chẳng dặng chung hiệp nhau về phần xác và phần hồn cũng vậy.

(1) Nếu chư Hiền-Hữu biết coi Nữ-phái như em thơ-dại, chỉ biết mến đẹp ham xinh, liệu phương dụ-dỗ như Lão vậy mới đáng làm trai con Thầy mà chớ.

Hộ-Pháp có hỏi Ngài về sự tôn-ti phẩm-trật, thì Ngài dạy rằng: Nam Nữ vốn đồng quyền, còn hỏi về Lễ Nghĩa giao thiệp về phần Đồi, thì Ngài dạy Giáo-Hữu Nam-Phái cũng chận dưới quyền Giáo-Sư Nữ-Phái (1). Còn Lễ thì khi vào Đại-Điện, tỳ như Giáo-Sư Nam Phái gặp Phối-Sư Nữ-Phái thì Nam phái đánh lễ Nữ trước, lớn nhỏ vẫn đồng, quyền-hành tùy Chức-Sắc.

P. C. T. — Nữ-Phái phải tòng Đầu-Sư Nữ-Phái, song Đầu-Sư lại phải tòng quyền của Giáo-Tông và Chương-Pháp.

C. G. — Hội-Thánh Nữ-Phái phải tòng quyền Đầu-Sư Nữ-Phái, song cả thầy đều phải tòng quyền Giáo Tông và Chương-Pháp.

Xem rõ lại, thì Pháp-Chánh-Truyền truất quyền Nữ-Phái không cho lên địa-vị Chương-Pháp và Giáo-Tông.

Hộ-Pháp đề lời phân phiến cùng Thầy như vậy: Thưa Thầy, Thầy đã nói con cũng đồng con, Nam-Nữ vốn như nhau mà Thầy truất quyền của Nữ-Phái không cho lên địa-vị Chương-Pháp và Giáo-Tông, thì con e mất lẽ công-bình chăng?

Thầy dạy: Thiên-Địa hữu Âm-Dương, Dương thanh tặc sanh, Âm thanh tặc tử. Cả Càn-Khôn Thế-Giải nhờ Dương thanh mới bền vững; cả chúng-sanh sống bởi Dương-quang, ngày nào mà Dương-quang đã tuyệt, âm khí lấy-lùng ấy là ngày Càn-Khôn Thế-Giải phải chịu trong hắc-ám, mà bị tiêu-diệt. Nam ấy Dương, Nữ ấy Âm, nếu Thầy cho Nữ-Phái cầm quyền Giáo-Tông làm chủ nền Đạo thì là Thầy cho âm thắng dương, nền Đạo ắt bị tiêu-tàn ám muội.

Hộ-Pháp lại kêu-nài nữa rằng: Thầy truất quyền Giáo-Tông Nữ-Phái thì đã đành, song quyền Chương-Pháp thì tưởng dầu ban cho cũng chẳng hại.

Thầy dạy: « Chương-Pháp cũng là Giáo-Tông, mà còn trọng hơn, là vì người thay mặt cho Hộ-Pháp nơi Cửu-Trùng-Đài. Thầy đã chẳng cho ngồi địa-vị Giáo-Tông, thì lẽ nào cho ngồi địa-vị Hộ-Pháp, con. Bởi chịu phạt rủa-sanh nên cam phạt thiết-thời, lễ Thiêa-Cơ đã định, Thầy chỉ cậy con đề dạ thương yêu binh-vực thay Thầy kéo tội-nghiệp!

(1) Phái vậy.

QUYỀN-HÀNH NỮ ĐẦU-SƯ

C. G. - Nữ Đầu-Sư quyền như Nam-Phái, song điều đình bên Nữ-Phái mà thôi, chẳng dặng xen lộn qua Nam, cũng như Nam chẳng xen lộn qua Nữ.

Mỗi điều chi thuộc về Nữ-Phái thì Giáo-Tông và Hộ-Pháp chỉ do nơi Nữ-Đầu-Sư .

Hộ-Pháp có hỏi Thầy về cái Ngai của Nữ Đầu-Sư, thì Thầy dạy : «Tòa-Thánh dầy mặt ngay hướng Tây, tức là chánh cung Đoài, ấy là cung Đạo, còn bên tay trái Thầy là cung Càn, bên tay mặt Thầy là cung Khôn, đáng lẽ Thầy phải để bầy cái Ngai của phái Nam bên tay trái Thầy, tức bên cung Càn mới phải, song chúng nó vì thể Nhơn-Đạo cho đủ Ngũ-Chi cho nên Thầy buộc phải để vào cung Đạo là cung Đoài cho đủ số. Ấy vậy cái Ngai của Đầu-Sư Nữ-Phái phải để bên cung Khôn, tức là bên tay mặt Thầy». Hộ-Pháp hỏi cái Ngai ấy ra sao ? thì Thầy dạy : « Giống y như cái Ngai của Quan-Thế-Âm Bồ-Tát, nghĩa là một cái Cầm-Đòn để trong vườn Trước-Tử trên Nam-Hải, dưới chơn đạp hai bông sen nở nhụy ».

P.C.T. — Đầu-Sư Nữ-Phái chịu công cử theo luật Hội-Thánh ban hành, theo luật-lệ Hội-Thánh phân xử về đường Đời và đường Đạo

C.G — Đầu-Sư Nữ phái phải tuân y Tân-Luật của Hội-Thánh về đường Đạo, và đường Đời, phải chịu dưới quyền Hội-Thánh xử-trị cũng như Nam-Phái vậy , dầu cho sự công-cử lên các phẩm-vị cũng phải tưng y như luật Hội-Thánh ban hành ; nhứt-nhứt y quyền Nam-Phái, không điều chi cải sửa, dầu cho sự hành-chánh cũng vậy.

Quyền hành sự cũng về nơi Chánh-Phối-Sư, Đầu-Sư không dặng phép lấn quyền ; hễ lấn quyền thì phải phạm Pháp-Chánh-Truyền, cũng như Đầu-Sư Nam phái vậy.

P.C.T— « Đầu-Sư Nữ-Phái mặc một bộ Đạo-Phục y như Đạo-Phục Đầu-Sư Nam-Phái, phải đội một Ni-Kim-Cô như các vải Chùa toàn hàng trắng, áo chín dải có thêu bông sen. Trên Kim Cô có choàng từ đầu tới gót. Đội mào Phương-Thiên, trên chót Phương-Thiên ngay đầu tóc có Thiên-Nhân Thầy bao quanh một vòng Minh-Khi, đi giày vô-ưu màu trắng, trên chót cổ để chữ « HƯƠNG » nghe ả !

C.G.-- Đầu-Sư Nữ-Phái mặc một bộ Đạo-phục toàn bằng hàng trắng ; có thêu bông sen y như Đạo-Phục Đầu-Sư Nam phái, áo chín dải, đội một cái Ni-Kim-Cô, nghĩa là: cái Ni-Kim-Cô bằng hàng trắng, y như của các vải Chùa có thêu bông sen, bao-quanh đầu một cái Kim-Cô bằng vàng, trên Ni Kim-Cô ấy phải choàng một cái mào Phương-Thiên, nghĩa là: cái choàng bằng hàng cho thiết mỏng, trên chót thêm một cái mũi bằng vàng chup tròn đầu tóc, chính giữa ngay trước mặt có chạm Thiên-Nhân Thầy, bao-quanh một vòng Minh-Khi, cái choàng của mào Phương-Thiên phải cho thiết dài, ba thước ba tấc ba phân, vì mỗi phen lên ngự trên ngai; thì phải có hai vị Lễ-Sanh Nữ-Phái theo sau, nâng đỡ chằng cho phết dưới đất ; chơn đi giày vô-ưu toàn bằng hàng trắng, trên chót mũi giày có thêu chữ « HƯƠNG » là Tịch-Đạo (1). Nếu đội mào Phương-Thiên dường ấy thì là phải bới đầu tóc ngay mở ác mới đặng, (coi đẹp chớ hệ chi mà phòng ngại) (2).

HƯƠNG-TÂM nhưt Phiến cận Càn-Khôn

Huê đức tu chơn độ dẫn hồn

Nhưt niệm Quan-Âm thùi bảo mạng

Thiên niên đặng phải thủ sanh-tồn.

Cũng như của Nam-Phái:

THANH-ĐẠO tam khai thất ức niên

(1) Xin giải Tịch-Đạo của Nữ-Phái; kể đây:

(2) Vì thấy cả Chức-Sắc Nam-Nữ đều chúm-chím cười thăm, nên Đức LÝ-GIÁO-TÔNG để câu này.

*Thọ như địa huyền thanh hòa Thiên
 Vô hư qui phục nhơn-sanh khi
 Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.*

Đương đời này của Đức Lý-Giáo-Tông, thì Nam lấy chữ « THANH », Nữ lấy chữ « HƯƠNG » làm tịch, tức là cả Đạo-Hữu Nam-Nữ từ Tín-Đồ chí Thiên-Phong đều trong đời Đức Lý-Giáo-Tông hành chánh đứng vào Tịch *Thanh Hương*. Qua đời Giáo-Tông khác thì Nam sẽ lấy chữ « ĐẠO », Nữ chữ « TÂM ». Rồi cả chư Đạo-Hữu Nam-Nữ sẽ lấy Tịch *Đạo Tâm*; như vậy nối truyền hoài cho hết Tịch-Đạo thì Thầy sẽ giảng cơ cho Tịch-Đạo khác nữa. Lớn nhỏ, sau trước nhờ chữ Tịch-Đạo ấy mà phân-biệt. (*Hay*).

Có kẻ hỏi : Thí dụ như đời Giáo-Tông sau thì Tịch-Đạo của chư Đạo-Hữu Nam-Nữ đời trước, dầu Chức-Sắc hay Tín-Đồ cũng vậy, có phải buộc thay đổi Tịch-Đạo không? Ta nói: Không, vì chính mình Giáo-Tông kế vị cũng phải giữ Tịch-Đạo trước, kỳ dư những Tín-Đồ của đời Ngài độ-rồi, tức là chi tộc của Ngài, mới đặng thay đổi mà thôi, còn những Chức-Sắc cùng là Tín-Đồ của Giáo-Tông đời trước còn sót lại; thì thuộc về chi tộc của Giáo-Tông ấy không đặng phép thay đổi Tịch-Đạo (*Hay*).

Tỷ như có Tân Giáo-Tông sẽ lên kế vị cho Lý-Giáo-Tông thì cả Tín-Đồ Nam-Nữ mới nhập-môn đều phải lấy Tịch « *Đạo Tâm* », dầu trong hàng Tín-Đồ ấy sẽ có một chơn-linh xứng-dáng địa-vị Chánh-Phối-Sư, mà Thầy giảng cơ phong chức đi nữa, thì cũng chịu Tịch « *Đạo Tâm* », như các Tín-Đồ khác, chờ Chức-Sắc và Tín-Đồ trong đời Lý-Giáo-Tông còn lại thì giữ Tịch « *Thanh Hương* » mà thôi, không đặng thay đổi.

QUYỀN HÀNH CHÁNH PHỐI-SƯ VÀ PHỐI-SƯ

C.G.— Y như quyền-hành Chánh-Phối-Sư và Phối-Sư Nam-Phái, song Chương-Quản Nữ-Phái mà thôi.

P.C.T.— « Phối-Sư cũng mặc y-phục như vậy, song không có mào Phương-Thiên, áo ba dải, nhưng trước ngực có thêu Thiên-Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh-Khí ».

C.G.— Chánh Phối-Sư mặc Đạo Phục y như Đầu-Sư, áo chín dải, toàn bằng hàng trắng, nơi trước ngực có thêu Thiên-Nhân Thầy, bao-quanh một vòng Minh-Khí, áo có thêu bông sen y như của Đầu-Sư vậy, đầu đội Ni-Kim-Cô cũng như Đầu-Sư, chơn đi giày vô-tru, có Tịch Đạo trước mũi, song không đăng phép đội mào Phương-Thiên.

Phối-Sư cũng mặc Đạo-Phục y như Chánh Phối-Sư, song áo có ba dải mà thôi, chơn cũng đi giày vô-tru, có chữ Tịch Đạo trước mũi.



QUYỀN - HÀNH GIÁO - SƯ

C.G.— Y như quyền hành Giáo-Sư Nam-Phái, song chương-quản phần Nữ-Phái mà thôi.

P.C.T.— « Giáo-Sư mặc áo ba dải ; đội Kim-Cô bằng hàng trắng, không đi giày ».

Giáo-Sư mặc Đạo-Phục toàn bằng hàng trắng trơn, không thêu bông sen, áo ba dải ; đầu đội Ni-Kim-Cô bằng hàng trắng, phải cho dài từ đầu tới gót, y như của Đầu-Sư và Phối-Sư ; chơn không đi giày.



QUYỀN - HÀNH GIÁO - HỮU

C.G.— Y như quyền-hành Nam-Phái, song Chương-Quản phần Nữ-Phái mà thôi.

P.C.T.— Giáo-Hữu mặc Đạo-Phục như Giáo-Sư, nhưng không đội mào, giắt một bông sen, trên bông sen có Thiên-Nhân Thầy.

C.G. — Giáo-Hữu mặc Đạo-Phục y như Giáo-Sư, song trên đầu không đính đội mào Ni-Kim-Cô, chỉ giắt một bông sen trên đầu tóc mà thôi, giữa bông sen có Thiên-Nhân Thầy.



QUYỀN - HÀNH LỄ - SANH

C.G. — Y như quyền-hành Nam-phái, song chương-quản về phần Nữ-Phái mà thôi.

P.C.1. — Lễ-Sanh Nữ-Phái mặc Đạo-Phục như Giáo-Hữu, nhưng choàng ngang trên đầu một đoạn vải mỏng, cột ra sau ót, thả một mí dài một mí vắn, ngay đầu tóc có giắt một bông sen ».

C.G. — Lễ-Sanh Nữ-Phái mặc Đạo-Phục y như Nữ Giáo-Hữu, nhưng trên đầu thì choàng ngang một đoạn vải mỏng cột ra sau ót, thả một mí dài một mí vắn, xuống cho tới khỏi trán, ngay đầu tóc có giắt một cái bông sen tròn chớ không Thiên-Nhân. (Phải sửa y phục của Lễ-Sanh như vậy chớ phần nhiều người sai về liên-hoa ấy lắm).



QUYỀN - HÀNH CHÁNH - TRỊ - SỰ

C.G. — Y như quyền-hành Chánh-Trị-Sự Nam-Phái song chương-quản phần Nữ-Phái mà thôi.

Chánh-Trị-Sự mặc Đạo-Phục y như Lễ-Sanh, song toàn bằng vải trắng, nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng, cho thiết cứng như dây nịt bề ngang 0m03, áo Đạo cổ trệt viền chỉ kim-tuyến vàng, nơi tay trái có ba sắc Đạo, bề ngang 0m06 bề dài 0m10, đầu để trần.



QUYỀN - HÀNH PHÓ - TRỊ - SỰ

C.G. — Y như quyền-hành Phó-Trị-Sự Nam-Phái song chương-quản phần Nữ-Phái mà thôi.

Phổ-Trị-Sự mặc Đạo-Phục y như Chánh-Trị-Sự, song áo cổ trệt viền chỉ kim-tuyến trắng, không đính phép nịt ngang lưng một sợi dây như Chánh-Trị-Sự, áo một dải, nơi tay trái cũng có ba sắc Đạo (bề ngang 0m03 bề dài 0m05).



QUYỀN-HÀNH THÔNG-SỰ

C.G. — Y như quyền-hành Thông-Sự Nam-Phái, song chưởng-quần phần Nữ-Phái mà thôi.

Thông-Sự mặc một bộ Đạo-Phục toàn bằng vải trắng, không đính phép viền chỉ kim-tuyến, mà hai bên cổ áo có thêu ba Cổ-pháp của Đạo là Bình Bát-Vu, Phất-Chủ và Bộ Xuân-Thu, y như hình trên mào Tiểu-Phục của Hộ-Pháp, nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng cho thiết cũng như dây nịt, bề ngang 0m03.



Luật Công-Cử

CHỨC-SẮC CỬU-TRÙNG-ĐẠI

(Nam-Phái và Nữ-Phái)

C.G. — Cả Chức-Sắc Cửu-Trùng-Đài Nam Nữ đều phải thọ phong nơi Hiệp-Thiên-Đài, hoặc bởi cơ-bút, hoặc bởi khoa-mục, hoặc bởi công-cử.

Nên khi công-cử phải có một Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài giữ lễ công-bình cho khỏi điều tư-vị, lại còn có phương thế hỏi Đức Giáo-Tông cùng Thầy, coi người đắc cử có phải chánh vị hay chẳng? nên trước khi thọ sắc phải do nơi Đức Giáo-Tông cùng Thầy mới đặt.

P.C.T. — « Đầu-Sư muốn lên Chưởng-Pháp thì nhờ ba vị công-cử nhau ».

C.G. — Ba vị Đầu-Sư muốn lên Chưởng-Pháp thì cả ba người phải có mặt nơi Tòa-Thánh mà công cử nhau trước mặt Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài chứng-kiến

Phối-Sư lên Chánh-Phối-Sư thì Pháp-Chánh-Truyền không quyết tức là phạm Chánh-Phối-Sư do nơi quyền Giáo-Tông lựa chọn.

P.C.T. — « Phối-Sư muốn lên Đầu-Sư thì 36 vị công-cử ».

C.G. — Phối-Sư muốn lên Đầu-Sư thì cả 36 vị xúm nhau công-cử.

Tỷ như hai phạm Đầu-Sư bị khuyết thì phép chia thăm làm hai theo luật công-cử thường tình, nghĩa là mỗi người phải cho đủ 18 lá thăm hay là hơn mới đắc cử. Sự công-cử ấy phải tại nơi Tòa-Thánh trước Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài, có Hiệp-Thiên-Đài chứng-kiến mới đặng.

P.C.T. — « Giáo-Sư muốn lên Phối-Sư thì 72 vị kia xúm nhau công-cử ».

C.G. — Giáo-Sư muốn lên Phối-Sư thì 72 vị xúm nhau công-cử phép chia thăm cũng phải buộc theo luật thường-tình, sự công-cử ấy phải tại nơi Tòa-Thánh trước Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài có Hiệp-Thiên-Đài chứng-kiến mới đặng.

P.C.T. — « Giáo-Hữu muốn lên Giáo-Sư, thì nhờ 3.000 vị kia xúm nhau công-cử ».

C.G. — Giáo-Hữu muốn lên Giáo-Sư thì cả ba ngàn vị kia xúm nhau công-cử, phép chia thăm cũng buộc theo luật thường tình. Sự công-cử phải tại nơi Tòa-Thánh trước Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài, có Hiệp-Thiên-Đài chứng-kiến mới đặng

P.C.T. — « Lễ-Sanh muốn lên Giáo-Hữu, thì nhờ có cả Lễ-Sanh xúm nhau công-cử ».

C.G. — Lễ-Sanh muốn lên Giáo-hữu, thì nhờ có cả Lễ-Sanh xúm nhau công-cử. Phép chia thăm cũng cứ theo luật thường tình. Nếu có bằng nhau, người nào hạnh đức nhiều

thì cho đặc cử. Sự công cử ấy phải tại nơi Tòa-Thánh, trước mặt Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài, có Hiệp-Thiên-Đài chứng-kiến mới đăng.

P.C.T. — « Môn-Đệ muốn lên Lễ-Sanh thì nhờ cả Môn-Đệ xúm nhau công-cử. Kỳ dư Thầy giảng cơ cho người nào thì mới khỏi luật ấy mà thôi ».

C.G. — Môn-Đệ muốn lên Lễ-Sanh, thì nhờ cả Môn-Đệ xúm nhau công-cử, phép chia thăm cũng cứ luật thường tình, sự công-cử này các nơi Thánh-Thất làm đăng; song khi đặc cử phải về Tòa-Thánh đăng thì lại, như đầu mới đăng lãnh chức, bằng rớt thì bỏ, Hay (1) kỳ dư Thầy giảng cơ phong thưởng cho người nào thì mới khỏi luật-lệ ấy mà thôi.

Hộ-Pháp có bồi Đức Lý-Giáo-Tông về sự công-cử của Chánh-Trị-Sự, Phó-Trị-Sự và Thông-Sự thì Ngải dạy như sau này:

« Chức Chánh-Trị-Sự thì nhờ có cả Phó-Trị-Sự và Thông-Sự xúm nhau công-cử, phép chia thăm cứ theo luật thường tình. Sự công-cử ấy phải tại nơi Thánh-Thất sở tại, trước mặt người Đầu-Họ, có các Chánh-Trị-Sự kia làm chứng mới đăng. Tờ phong-sắc cho Chánh-Trị-Sự thì phải có Giáo-Tông và Hộ-Pháp ký tên mới đăng ».

Tín-Đồ muốn lên Phó-Trị-Sự thì nhờ cả Tín-Đồ trong Họ xúm nhau công-cử. Phép chia thăm cứ luật thường tình. Sự công-cử ấy phải tại nơi Thánh-Thất sở tại trước mặt người làm Đầu-Họ và có Chánh-Trị-Sự làm chứng mới đăng. Tờ phong-sắc cho Phó-Trị-Sự phải để cho Đức Giáo-Tông ký tên mới đăng.

Tín-Đồ muốn lên Thông-Sự thì nhờ cả Tín-Đồ trong Họ xúm nhau công-cử. Phép chia thăm cứ luật thường tình, sự công-cử ấy phải tại nơi Thánh-Thất sở tại, trước mặt người

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý-Giáo-Tông.

làm Đầu-Họ và có Chánh-Trị-Sự chứng kiến mới đăng. Tờ phong-sắc cho Thông-Sự phải đề cho Họ-Pháp ký tên mới đăng.

P.C T— « Còn Giáo-Tông thì hai phẩm Chương-Pháp và Đầu-Sự tranh đăng, song phải chịu cho toàn Môn-Đệ công cử mới đăng. Kỳ dư Thầy giảng cơ ban thường mới ra khỏi luật ấy».

C.G.— Phẩm Giáo-Tông thì hai phẩm Chương-Pháp và Đầu-Sự tranh đăng, song phải chịu toàn cả Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng-Đài và chư Tín-Đồ đồng tâm công cử. Vậy thì buộc phải có người của Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài chứng kiến cho cả chư Tín-Đồ công cử. Khi đắc, số thăm mỗi vị phải gửi về Tòa-Thánh có Thượng-Hội kiểm soát. Bàn Thượng-Hội ấy phải chọn người của Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài hiệp một kẻ từ Đầu-Sự, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh đỡ lên, trừ người ra tranh cử.

Khi đắc cử thì phải truyền tin ra cho khắp nhơn-sanh đều biết hết.

Đắc cử quả quyết rồi, nghĩa là khi Hội-Thánh đã đủ chứng chắc không điều chi bất công, thì Hội-Thánh mới xúm nhau làm lễ đăng điện cho Ngài. Còn như có điều chi bất công, thì buộc phải đình hoặc công cử lại hay là xét-đoán lại.

Các Chức-sắc đều phải chịu theo luật công cử này, kỳ dư Thầy giảng cơ phong thường cho ai mới ra khỏi luật.



HIỆP-THIÊN-ĐÀI

Trước khi Thầy lập Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài, Thầy kêu: « Cả chư Môn-Đệ khá tuân mạng », thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập Hiệp-Thiên-Đài rất trọng hệ là đường nào. Sự trọng hệ ấy là chi? Sau đây nên giải rõ:

Cơ Tạo-Hóa chỉ có hai bí-mật tối trọng, một là quan sát sự hữu-hình, hai là xét đoán sự vô-vi; quan-sát sự hữu-hình thì dễ mà xét đoán sự vô-vi vẫn rất khó, hữu-hình với vô-vi chỉ phân nhau với màn bí-mật, từ thuở tạo Thiên lập Địa, dầu cho bậc Tri-thức Nhơn-Sanh đăng tấn hóa lên tới bậc Đại-giác đi nữa, cũng chưa hề có phương-thế hé tregon màn bí-mật ấy, mà dòm qua phía vô-vi cho đăng, nhưng nhơn-sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa là xem cơ tương-đắc của hữu-hình và vô-vi trong sự sanh hoạt của vạn-vật, vô-vi và hữu-hình phải hiệp làm một, mới thuận theo cơ tạo. Trời Đất có Âm-Dương, vạn-vật có thể-phách, nhơn-loại có xác hồn. Sự sống của vạn-loại trong Căn-Khôn Thế-Giải chỉ nhờ có vật-chất (La matiere) và tinh-thần (L'essence) tương hiệp mới thành hình. Cả vật-chất hồn, thảo-mộc hồn, thú-cầm hồn, Nhơn-hồn, Thần-hồn, Thánh-hồn, Tiên-hồn, Phật-hồn, Thiên-hồn đều khác đẳng cấp nhau, nên hình-thể cũng biến sanh ra khác. Vật-chất không giống thảo-mộc, thảo-mộc không giống thú-cầm, thú-cầm không giống người, người không giống Tuần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể tâm thần đều khác hẳn.

Vật-chất (La matiere) từng lĩnh tinh-thần, (L'essence) mà lập thành hình tượng. Cái cơ hiển-nhiên là hình-thể của nhơn-loại cũng phải từng tinh-thần mà biệt phân đẳng-cấp. Kể hung-bạo thì hình-dung cồ-quái, còn người lương-thiện thì tướng mạo quang minh; nhờ đó mà cồ-nhơn xem tướng đoán tánh người.

Xác phải phù hợp với hồn, cũng như vật-chất phải phù hợp với tinh-thần, vật-chất vốn hữu-hình, mà tinh thần lại vô vi, vô-vi cùng hữu-hình phải tương đắc, thấy hữu-hình đoán vô-vi, biết vô-vi mới định-quyết hữu-hình.

Ấy vậy Cửu-Trùng-Đài là xác, Hiệp-Thiên-Đài là hồn, Đã nói rằng Cửu-Trùng-Đài là Đời, tức nhiên là xác của Đạo, còn Hiệp-Thiên-Đài là Đạo, tức nhiên là chơn-thần của Đạo, vậy thì xác thật có định hạn lệ đẳng cấp, chớ chơn-thần chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đẳng. Nhiều Đấng Thiêng-Liêng cao mà lại tái thế xuống ra hèn hạ, còn cũng có nhiều Đấng Thiêng-Liêng thấp mà lại nhờ một phen đắc Đạo lập vị cao trọng tột phẩm, vậy thì Thiêng-Liêng không có giới hạn tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí-mật của Đạo vậy.

Chư Hiền-Hữu cùng Chư Hiền-Muội sẽ thấy rằng : Thầy không quyết-dịnh trách-nhậm của mỗi người Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài, bởi cơ mà gây nên lắm điều rắc rối trong phẩm trật của cả Thiên-Phong. Nghĩa là : để tự-nhiên cho cả Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài lập vị mình, thế nào cho xứng-đáng cùng phẩm định.

Cửu-Trùng-Đài là Đời, mà Hiệp-Thiên-Đài là Đạo, cho nên huộc Đời phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rồi nhưn-sanh chuyển cơ tạo-hóa.

Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp-Thiên-Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, nhưn-loại tuyệt chớ Hiệp-Thiên-Đài không tuyệt. (Hay lắm).

Hiệp-Thiên-Đài là tay vờn màn bí mật cho sự hữu-hình và sự vô-vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đời tương-đắc vậy. Vì cơ ấy mà Thầy giảng cơ huộc cả chư Môn-Đệ Bầy, chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.

Dưới đây Thầy đã nói rõ :

P. C. T. — Hiệp-Thiên-Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng-Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp-Thiên-Đài vẫn còn.

C.G. — Thầy là Chúa cả Càn-Khôn Thế-Giới, tức là chúa.

tề sự vô vi, nghĩa là chủ-quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền Đạo ngự nơi nào thì là Đạo ở nơi ấy.

Thầy đã nói Hiệp-Thiên-Đài là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng-Liêng mỗi Đạo, vậy Đạo còn thì Tòa ngự của Thầy là Hiệp-Thiên-Đài vẫn còn, hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận-thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt, ắt Hiệp-Thiên-Đài cũng không tuyệt (Hay lắm).

P.C.T. — Thầy đã nói Ngũ-Chỉ Đại-Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh-Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh-Giáo, mà lập ra Phạm-Giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy, đứng dạy dỗ các con mà thôi; chớ không chịu giao Chánh-Giáo cho tay phạm nữa.

C.G. — Câu này Thầy đã nói rõ nghĩa, duy Thầy chỉ than rằng: khi trước Thầy lỡ giao Chánh-Giáo cho tay phạm, hễ càng lâu chừng nào thì Thánh-Đức lại càng hao-mòn mà phạm tâm lại tái phức, nhưn-loại sửa-cải Chánh-Giáo cho vừa theo thể-lực của nhưn-ình, mà lần lần làm cho Thánh-Giáo phải trở nên Phạm-giáo (Hay).

Nay Thầy nhứt-dịnh đến chính mình Thầy đứng dạy-dỗ nhưn-sanh mà thôi, chớ không chịu giao nên Chánh-Giáo của Thầy cho tay phạm nữa.

Thảng như có kẻ hỏi: Như đã nói vậy, sao Thầy lại giao Thánh-Giáo cho phạm là Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài là ý nghĩa gì? Trong bài diễn-văn của Hộ-Pháp đọc tại Tòa-Thánh ngày 14 tháng hai năm Mậu-Thìn, có giải rõ rằng: Thầy đến qui các lương-sanh của Thầy đã sai đến trước lại làm một đảng lập Hội-Thánh mà làm hình-thể của Thầy, hầu tránh khỏi hạ trần trong lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này. (Hay) Hội-Thánh ấy, có hai phần tại thế: phần hữu-hình là Cửu-Trùng-Đài, tức là Đồi nghĩa là xác; một phần bán hữu-hình là Hiệp-Thiên-Đài nghĩa là: nửa Đồi nửa Đạo, ấy là chơn thần; còn phần vô-vi là Bát-Quái-Đài tức là hồn, ấy là Đạo.

Đã nói rằng: Thầy là chúa-tể của sự vô-vi, ắt Bát-Quái-

Đài thì Thầy là chủ, mà chủ Bát-Quái-Đài là chủ của Hồn-Đạo, hồn hiệp với xác bởi chơn-thần; ấy vậy chơn-thần là trung-gian của hồn và xác; xác nhờ hồn mà nên, thì Cửu-Trùng-Đài cũng phải nhờ Hiệp-Thiên-Đài mới mong thành Đạo. (Hay)

Như có kẻ hỏi nữa: Thầy là Chí-Tôn, huyền-diệu vô-biên, mà lại nói Thầy không giao Thánh-Giáo cho tay phàm nữa, sao lại cũng còn phải nhờ Hiệp-Thiên-Đài, cũng là phàm vậy? Nếu không Hiệp-Thiên-Đài, thì Thầy không thể lập Đạo sao?

Ta lại nói: Thầy là chúa sự vô-vi, nghĩa là chúa các việc vô hình, Thầy lại ban cho người đủ khôn-ngon trí-thức Thiêng-Liêng, đặng làm chúa của sự hữu-hình, nghĩa là chúa cả vạn-vật, nếu muốn cho sự vô-vi và sự hữu-hình được tương-đắc, thì cả hai ông chúa phải liên-hiệp nhau mới đặng, người có sức sửa cơ Táo-Hóa, song Táo-Hóa cũng tùy người mà làm cho vạn loại trở nên tận-thiện tận-mỹ.

Chịu dưới quyền Thiêng-Liêng của Táo-Hóa, sanh sanh tử tử, luật-lệ ấy vốn nơi Trời, số số căn căn Thiên-Điều đã định; người chỉ đặng có một quyền tự-lập, là mình làm chủ lấy mình, luân-luân chuyển-chuyển, giới cho đẹp để Thánh-Đức căn sanh, đặng lên tột phẩm-vị Thiêng-Liêng mới nhập vào cửa vô-vi đồng thể cùng Trời Đất. (1)

Quyền tự-chủ ấy, vẫn đã định trước đặng làm cho cả nhơn-sanh vui theo cơ Táo-Hóa, thì dầu cho Thầy cũng không cải qua đặng; vì hễ sửa cải thì là mất lẽ công-bình Thiêng-Liêng đã định, làm chính nghiêng cơ thưởng phạt. Hễ có công thưởng, tội trừng thì phải để rộng quyền cho người tự chủ.

Thiên-cơ đã lập có Địa-Ngục với Thiên-Đàng, ấy cảnh thăng cảnh hạ.

Địa-Ngục dành để cho kẻ bạo-tàn, Thiên-Đàng cho người đạo-đức, thì cân công bình Thiêng-Liêng đã sẵn. Ấy vậy chẳng buộc ai vào Địa-Ngục, mà cũng chẳng nâng đỡ ai đến Thiên-Đàng. Đôi đường hiển hiện, tự quyền người lựa chọn, siêu

(1) Hay lắm, Lão khen đó.

đọa tại nơi mình, các đấng Thiêng-Liêng duy có thương mà chỉ dẫn.

Thầy đến, nếu dùng cả quyền Thiêng-Liêng làm cho chúng sanh thấy đặng đủ đức-lin, theo đường siêng mà bỏ nẻo đạo, thì cả nhơn-loại ắt xu-hướng vào đường đạo-đức, thì là Thầy nâng đỡ các chơn-hồn vào Thiên-Đàng, không cho vào Địa-Ngục, (Hay) thì sự công-bình Thiêng Thiêng bởi nơi nào bền-vững. Thường phạt ra bất minh, ắt phải truất bỏ cơ luân-hồi chuyển kiếp.

Thầy cùng các đấng Thiêng-Liêng không nhơn thân phạm ngữ, thế nào mà thông công cùng cả chúng sanh, lại còn cao khó với, khuất không rờ, chỉ nhờ lương-sanh giúp công gây đạo-đức. Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài là người giúp công cho Thầy và các Đấng Thiêng-Liêng gây Đạo.

Luân hồi chuyển kiếp là cơ mẫu-nhiệm để cho các chơn hồn đặng cứu chuộc và lặn hóa, nếu truất bỏ cơ mẫu-nhiệm ấy đi, thì Đạo nơi nào mà bền-chắc ?

Nhơn-loại có hóa-nhân, quỷ-nhân, và nguyên-nhân, ấy là có phân đẳng cấp, nếu Thầy dùng huyền diệu Thiêng-Liêng mà làm cho nhơn-loại cả thấy đều thấy đặng cơ mẫu-nhiệm của Đạo, đồng đẳng đặc kiếp, thì phẩm vị Thiêng-Liêng cũng không còn trật-tự.

Trước đã nói Hiệp-Thiên-Đài là chơn-thần, Cửu-Trùng-Đài là xác thịt, Bát-Quái-Đài là linh-hồn. Hồn đặng trưng-hiệp cùng xác phải nhờ chơn-thần, chơn-thần lại là bản hữu-hình, tiếp vô-vi mà hiệp cùng hình-thể, cũng như Đạo tiếp Thánh-Đức của các Đấng Thiêng-Liêng mà rưới chan cho nhơn-loại (Hay). Nhơn-loại đặng liên-hiệp cùng Trời thế nào, thì Cửu-Trùng-Đài phải liên-hiệp cùng Bát-Quái-Đài thế ấy.

Bát-Quái-Đài là hồn của Đạo mà Thầy đã nắm chắc phần hồn thì xác phải nương theo hồn, mới mong giữ bền sanh-hoạt; hồn Đạo Thầy đã nắm chắc rồi; thì Đạo chẳng hề khi nào, còn chịu dưới tay phạm nữa (1) Ấy vậy Thầy nói không chịu giao Thánh-Giáo cho tay phạm là tại vậy.

(1) Hay lắm! Hay lắm.

P.C.T.— « *Lại nữa, Hiệp-Thiên-Đài là nơi của Giáo-Tông đến thông công cùng Tam-Thập Lục-Thiên, Tam-Thiên Thế-Giải, Lục-Thập-Thất Địa-cầu Thập-Điện Diêm-Cung mà cầu-siêu cho cả Nhơn-loại.* »

C. G. — Câu này, đã có giải rõ trong chú-giải Pháp-Chánh-Truyền, Cửu-Trùng-Đài Nam-Phái, nên không cần nói lại.

P.C.T.— « *Thầy đã nói sở dụng Thiêng-Liêng? Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa* ».

C. G.— Sở dụng Thiêng-Liêng là Hiệp-Thiên-Đài, làm trung-gian của Giáo-Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, nghĩa là ; trung-gian của Cửu-Trùng-Đài và Bát-Quái-Đài ; vì Cửu-Trùng-Đài cầm quyền độ-rối, còn Bát-Quái-Đài cầm quyền siêu-rối. (Hay) Cả chơn-thần loàn trong thế-giải đặng tương-hiệp nhau chỉ phải nhờ nơi cửa Hiệp-Thiên-Đài, ấy là phần Thiêng-Liêng; còn phần phạm trần thì cầm quyền luật-lệ, cũng như Đạo có phép Thiên-Điều, mà gìn-giữ công-bình Thiêng-Liêng cơ tạo, chế sửa nguơn tranh-đấu (1) ra nguơn Bảo-Tồn (1) làm cho nhơn-loại đặng hòa-bình, lánh xa cơ tự-diệt (Hay)

P.C.T.— « *Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền Hộ-Pháp Chương-quản, tả có Thượng-Sanh, hữu có Thượng-Phẩm, phần của Hộ-Pháp Chương-quản về Pháp* ».

C.G.— Vậy thì Hiệp-Thiên-Đài phải dưới quyền Hộ-Pháp chương-quản, cũng như Cửu-Trùng-Đài dưới quyền Giáo-Tông và Bát-Quái-Đài dưới quyền Đức-Chí-Tôn làm chủ.

(1) Nguơn Tạo-Hóa, Nguơn Tấn-Hóa, và Nguơn Bảo-Tồn, đã giải rõ trong bài chú-thích Pháp-Chánh-Truyền Cửu-Trùng-Đài Nam-Phái.

Dưới Cửu-Trùng-Đài có Tòa Tam-Giáo cũng như Bát-Quái-Đài có Tòa Tam-Giáo Thiêng-Liêng. Khi nào có Tòa Tam-Giáo Cửu-Trùng-Đài xử đoán rồi mà người bị cáo còn uất-ức hăm oan thì mới kêu nài đến Tòa Hiệp-Thiên-Đài, thẳng như Tòa Hiệp-Thiên-Đài xử rồi mà người bị cáo còn uất-ức nữa thì phải kêu nài lên Tòa Tam-Giáo Thiêng-Liêng là quyền của Bát-Quái-Đài chương-quản. Dầu cho lập Tòa Tam-Giáo dưới Cửu-Trùng-Đài hay là đệ lên cho Tòa Tam-Giáo Thiêng-Liêng là Bát-Quái-Đài, cũng đều phải do nơi Hộ-Pháp.

Hộ-Pháp là ai ?

Huyền vi mẫu-nhiệm của Đạo có Thiên-Điều, cơ bí-mật của Đời có Luật-Pháp, Hộ-Pháp là người nắm cơ mẫu-nhiệm của Đạo, nắm Luật của Đời, xử đoán chư Chức-Sắc Thiên-Phong và cả Tín-Đồ cùng là xin ban thưởng; công thưởng, tội trừng nơi thế này. Hễ có Phạm-trị mới khỏi Thiên-trị; phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín-Đồ khỏi bị Thiên-Điều, giữ phạm vi Thiêng-Liêng mỗi Chức-Sắc, ắt phải gìn-giữ đạo đức của mỗi người. Người dùng hình phạm làm cho giảm tội Thiêng-Liêng, *Hay* (1) nắm cơ mẫu-nhiệm công-bình mà đưa các chơn-hồn vào Bát-Quái-Đài, hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả luật Đạo và luật Đời đăng xử đoán, làm chủ phòng Xử-Đoán.

Dưới quyền Hộ-Pháp có bốn vị:

Tiếp-Pháp

Khai-Pháp

Hiển-Pháp

Bảo-Pháp

Bốn vị ấy đồng quyền cùng Hộ-Pháp; khi đăng lệnh người sai đi hành-chánh, song mỗi vị có mỗi phận sự riêng quyền-hành riêng là :

Tiếp-Pháp là người tiếp luật-lệ, đơn trạng kiện thưa, có quyền xét đoán, coi có nên phán định hay chẳng; những điều nào không đáng thì chiếu theo Đạo-Luật, hoặc bỏ qua, hoặc trả lại cho Cửu-Trùng-Đài; còn như đáng việc phải phán định, thì phải dâng lên cho Khai-Pháp định đoạt.

Khai-Pháp khi tiếp đăng luật-lệ, đơn trạng kiện thưa của Cửu-Trùng-Đài định xử hay là đã xử nơi *Tiếp-Pháp* dâng lên, thì quan sát coi nên cho cả Chức-sắc Hiệp-Thiên-Đài biết cùng chẳng, như đáng việc thì tức cấp nhứt diện tư tờ cho Cửu-Trùng-Đài xin đình dãi nội vụ lại bao lâu tùy ý, song chẳng đăng phép quá 15 ngày, nhứt diện trình cho HỘ-PHÁP

(1) Ấy là lời khen của Đức Lý-Giáo-Tông.

hay, đăng HỘ-PHÁP mời nhóm HIỆP-THIÊN-ĐÀI, khi hội Hiệp-Thiên-Đài thì Khai-Pháp phải khai rõ nội vụ ra cho Hiệp-Thiên-Đài quyết-định, như quyết-định phải sửa cải Luật-lệ hay là buộc án thì Khai-Pháp phải dung lại cho Hiến-Pháp.

Hiến-Pháp khi tiếp đăng luật-lệ đơn trạng, thì phải mở đường tra vấn cho mình lẽ nên hư, phải trái, đủ chứng cớ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo-Pháp cho đủ nội vụ, cấm Hiến-Pháp không đăng thông đồng cùng Hiến-Đạo và Hiến-Thế. Ấy vậy kể từ việc chi đã giao vào tay Hiến-Pháp rồi, thì đã ra bí mật, dầu cho Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài cũng không đăng biết tới nữa.

Bảo-Pháp thì gìn-giữ sự bí-mật ấy cho kín-nhiệm, làm tờ đoán xét và định án chiếu y luật Đạo, rồi dâng lên cho Hộ-Pháp đăng người phân xử.

Bảo-Pháp là người Đầu-Phòng-Vấn của Hộ-Pháp.

P.C.T. — « Lo Bảo-hộ luật Đời và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp-Thiên-Đài chẳng biết ».

C.G. — Nói tóm lại, Hộ-Pháp là người bảo hộ, luật Đời và luật Đạo, gìn-giữ cho Đạo khỏi qui phạm, nâng đỡ cho Đời vào Thánh-vị, chẳng ai qua luật mà Hiệp-Thiên-Đài chẳng biết, dầu toàn Cửu-Trùng-Đài hay là Hiệp-Thiên-Đài sai luật thì Hộ-Pháp phải phân xử cho phân-minh, vì vậy mà Thầy buộc cả chi « PHÁP » phải thề giữ dạ vô-tư mà hành-chánh.

Thượng-Phẩm là ai ?

Thượng-Phẩm là người thay mặt cho Hộ-Pháp, phải tùng lĩnh Hộ-Pháp mà hành-chánh. Hễ bước chân vào cửa Đạo thì là có Thiên-Phẩm, mà hễ có Thiên-Phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng-Phẩm mới trọn nghĩa câu Phổ-Độ.

Các chơn-linh dầu nguyên-nhân hay là hóa-nhân, đều nhờ Thượng-Phẩm gìn-giữ bình vực cho ngồi đăng an-ôn địa-vị mình, giúp-đỡ cho đức hạnh trời thêm cao cho khỏi phạm luật-lệ; xem sóc ngôi thứ chẳng cho giành-giặt lẫn nhau, ắt giữ cho Cửu-Trùng-Đài đăng hòa nhã êm đềm, khép cửa

Thiên-Môn, cấm đường không cho các chơn-linh thối bước (Hay). Phàm-trật nhờ người mà dặng thẳng lên, hay là bị người mà phải hạ.

Người nắm luật Đạo nơi tay, mà binh-vực cả chư Chức-Sắc Thiên-Phong và các Tin-Đồ, chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người đạo-hạnh lên cho tốt phẩm-vị của mình.

Thượng-Phẩm là chủ phòng cải luật, làm Trạng-Sư của Tin-Đồ.

P.C.T. — *Thượng-Phẩm (1) thì quyền về phần Đạo, dưới quyền có:*

Tiếp-Đạo

Khai-Đạo

Hiển-Đạo

Bảo-Đạo

Lo về phần Tinh-Thất, mấy Thánh-Thất đều xem sóc chư Môn-Đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho dặng.

C.G. — Các Tinh-Thất đều về quyền của Thượng-Phẩm cai-quản. Cả Tin-Đồ thì về phần người binh-vực, chẳng cho ai phạm luật đến khổ-khắc cho dặng, các Chức-Sắc trấn-nhậm mấy Thánh-Thất phải do nơi quyền người thuyên-bổ, liệu-lượng tài sức mỗi người, mà chỉ định phận sự (công-binh vậy).

Thượng-Phẩm là cây cờ của Đạo. Hễ Đạo nơi nào thì Thượng-Phẩm nơi ấy.

Thượng-Phẩm đối quyền với Chương-Pháp bên Cửu-Trùng-Đài.

Hiệp-Thiên-Đài là luật-lệ mà Thượng-Phẩm lại là Chánh-Trị, ấy vậy Thượng-Phẩm là người của Cửu-Trùng-Đài nơi Hiệp-Thiên-Đài.

Bốn vị Thời Quân của chi đạo, đồng quyền cùng Thượng-Phẩm khi người ban quyền hành-chánh, song mỗi vị có phận-sự riêng quyền-hành riêng là :

(1) Thượng-Phẩm và Bảo-Đạo đã qui Thiêng-Liêng chi vị.

79
Tiếp-Đạo là người tiếp cáo trạng án tiết thì phải quan sát trước coi có oan khức chi chẳng, đáng ra binh vực thì phải dâng lại cho *Khai-Đạo*.

Khai-Đạo khi dâng tờ kêu nài cầu-rỗi, thì liệu như dâng rỗi, phải nhứt diện tư tờ qua cho Tòa Tam-Giáo Cửu-Trùng-Đài xin đình án bao lâu tùy ý, song chẳng dâng phép quá 15 ngày, nhứt diện dâng sớ cho Hộ-Pháp cầu nhóm Đại-Hội Hiệp-Thiên-Đài dâng định-liệu, như phải dâng bào chữa thì *Khai-Đạo* phân giải giữa hội cho ra lẽ oan ưng, Hiệp-Thiên-Đài cho lĩnh thì mới dâng nội-vụ lên cho *Hiển-Đạo*.

Hiển-Đạo khi dâng tờ chi của *Khai-Đạo* dâng lên, tức cấp phải tìm biết căn-nguyên cho rõ ràng, cấm không cho *Hiển-Đạo* thông đồng cùng *Hiển-Pháp* và *Hiển-Thế*.

Sự chi đã vào tay *Hiển-Đạo* rồi thì đã ra bí-mật, dầu cho *Chức-Sắc* Hiệp-Thiên-Đài cũng không dặng biết tới nữa.

Hiển-Đạo phải dâng nội-vụ lên cho *Bảo-Đạo*.

Bảo-Đạo phải gìn-giữ bí mật ấy cho kín-nhiệm, làm tờ lý-đoán binh-vực chiếu y luật *Đạo* rồi dâng lên cho *Thượng-Phẩm*, dặng người lo phượng bào chữa.

Bảo-Đạo là người làm Đầu-Phòng-Vầu của *Thượng-Phẩm*.

Thượng-Phẩm và tứ vị *Thời-Quân* của chi *Đạo*, phải thề giữ dạ vô-tư mà hành-chánh.

***Thượng-Sanh* là ai?**

Vật-chất hữu sanh, thảo-mộc hữu sanh, cầm-thú hữu sanh, nhơn-loại hữu sanh, tức là chúng-sanh. Trong chúng-sanh, có nguyên-sanh (1) hóa-sanh (2) và quỷ-sanh (3)

Tỷ như nguyên-nhân là khi khai Thiên rồi thì đã có chơn-linh ấy, còn hóa-nhân là chơn-linh vật-loại đoạt đến phẩm-vị nhơn-loại, còn quỷ-nhân là hai chơn-linh kia xu-hướng ác-hành mà bị đọa-đày vào quỷ-vị.

(1) Nguyên sanh là gốc từ khai Thiên đã có.

(2) Hóa-Sanh là khai Thiên rồi mới biến hóa ra.

(3) Quỷ-sanh là hai phẩm kia phạm Thiên-Điều bị sa-đọa.

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao hơn hết, nên gọi là Thượng-Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ-Độ này, Thầy đem các chơn-linh đầu nguyên-sanh, quĩ-sanh hay là hóa-sanh lên phẩm-vị nhơn-loại mới trọn cân Phổ-Độ.

Chơn-Linh các nguyên-nhân bị đọa trần, quĩ nhưn chuộc tội hay là hóa-nhân thăng cấp đều nhờ Thượng-Sanh độ-rối (ấy là Thế độ, nên Thượng-Sanh làm chủ của Thế-Đạo, nắm luật thế nơi tay mà diu dắt cả chúng-sanh vào cửa Đạo.

Ai làm cho ngăn cản bước đường tu của Thế-gian thì Thượng-Sanh đặng quyền kiện cùng Tòa-Thánh; Chư Chức-Sắc phạm luật làm cho Chúng-Sanh phải xa lánh Đạo, thì người có quyền xin trị tội tức thì.

Thượng-Sanh làm chủ phòng Cáo-luật.

P.C.T. — Thượng-Sanh thì lo về phần Đời.

C.G. — Mỗi sự chi thuộc về đời; thì về quyền của Thượng-Sanh.

Dưới quyền Thượng-Sanh có bốn vị Thời-Quân là :

Tiếp-Thế

Khai-Thế

Hiển-Thế

Bảo-Thế

Bốn vị Thời-Quân chi Thế đặng đồng quyền cùng Thượng-Sanh, khi người ban lệnh hành-chánh; song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là :

Tiếp-Thế khi đặng thế luật hay là trạng-cáo chi của ngoại Đạo cùng là của Tin-Đồ mà kiện thưa trách-cứ Chức-Sắc Thiên-Phong, bắt câu phẩm-vị nào, phải dâng lên cho Khai-Thế.

Khai-Thế khi tiếp đặng đơn trạng chi chi của *Tiếp-Thế* dâng lên, thì phải kiểm hiều các nguyên do coi có đáng buộc án cũng chẳng, như dâng thì nhứt diện tư-lò qua Cửa-Trùng-

Đài cho biết nội-vụ, nhưt diện dâng sớ cho Hộ-Pháp cầu người mới hội Hiệp-Thiên-Đài đăng định đoạt. Khi đăng lĩnh của Hiệp-Thiên-Đài thì Khai-Thế phải dâng nội-vụ lên cho Hiến-Thế.

Hiến-Thế khi tiếp đăng nội-vụ của Khai-Thế dâng qua, thì tức cấp phải đi tra xét cho đủ chứng cứ rõ ràng rồi dâng lên cho Bảo-Thế. Cấm nhất không cho Hiến-Thế thông-đồng cùng Hiến-Pháp và Hiến-Đạo.

Mỗi việc chi hẽ vào tay Hiến-Thế rồi thì đã ra bí-mật, dầu cho Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài cũng không biết tới nữa.

Bảo-Thế phải giữ-gìn sự bí-mật ấy cho kín-nhiệm rồi chiếu y theo Đạo-Luật và Thế-luật mà làm tờ buộc án, kể dâng lên cho Thượng-Sanh đăng người đến Tòa Tam-Giáo Cửu-Trùng-Đài, Hiệp-Thiên-Đài, hay là Bát-Quái-Đài mà buộc tội.

Bảo-Thế là người Đầu-Phòng-Văn của Thượng-Sanh.

Thượng-Sanh là cây cờ của Thế, tức là Đới, ấy vậy đới nơi nào thì Thượng-Sanh nơi đó, người có quyền xem-xét kẻ hành Đạo coi Thánh-Đức có đặc nhưn-tâm cùng chẳng, nhược bằng kẻ ấy thề Đạo không đủ tư-cách, thì người có quyền dâng sớ cầu xin thuyên-bổ.

Thượng-Sanh đối quyền với Chương-Pháp bên Cửu-Trùng-Đài.

Hiệp-Thiên-Đài là luật-lệ, mà Thượng-Sanh lại là Chánh-trị, ấy vậy là người của Cửu-Trùng-Đài nơi Hiệp-Thiên-Đài.

Thượng-Sanh và tứ vị Thời-Quân về chi Thế, cũng phải thề giữ dạ vô tư mà hành-chánh.

Ngoại Pháp-Chánh-Truyền, dưới quyền Hộ-Pháp thì còn Bảo-Văn Pháp-Quân (Arts et Belles Lettres) trước Thầy phong đở làm Tiếp-Lễ Nhạc-Quân nay đã vào chánh vị đăng chính-đốn lễ-nhạc lại cho hoàn-toàn, cho tới ngày thành Đạo. Bảo-Sanh-Quân (Assistance publique) Thầy đương phong đở làm Tiếp-Y-Quân đăng đới tới ngày thành Đạo. Bảo-Học-Quân (Enseignement) và nhiều Chức-Sắc khác nữa Thầy chưa lập.

Các vị ấy Hộ-Pháp còn đương chờ đến.

P.C.T.— « *Thầy khuyên các con lấy tánh vô-tư mà hành Đạo, Thầy cho các con biết trước rằng: hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt* ».

C.G.— Vì lời khuyên của Thầy mà Đức Lý-Giáo-Tông Ngài xin buộc cả Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài phải Minh-Thệ giữa Hội-Thánh rằng: lấy dạ vô-tư mà hành Đạo, lại muốn tỏ ra rằng: Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài thật trọng quyền, Ngài mới ban dây sắc lệnh, buộc cả Tín-Đồ và cả Chức-Sắc Thiên-Phong, hễ mỗi Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài mang dâng dây sắc lệnh vào mình mà hành-chánh nơi nào, thì phải tuân-mạng, dẫu lỗi quấy cũng phải chiều theo, chỉ để cho Hội-Thánh có quyền định tội, lại buộc cả chức-sắc nào đã thọ quyền của Hiệp-Thiên-Đài cũng phải minh-thệ, y như vậy mới đăng hành-chánh. (*Bảo-Văn-Pháp-Quán cũng phải vậy nữa nghe.*) (1)



ĐẠO-PHỤC CHỨC-SỨC HIỆP-THIÊN-ĐÀI

ĐẠO-PHỤC HỘ-PHÁP

C.G.— Đạo-Phục của Hộ-Pháp có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiều-Phục.

Bộ Đại-Phục, người phải mặc giáp, đầu đội Kim-Khôi toàn bằng vàng, trên Kim-Khôi có thẻ Tam-Sơn, giống như cái chĩa ba ngành, chủ nghĩa là Chưởng-Quân Tam-Thiên bên Tây-Phương Cực-Lạc. Chơn đi hia, trên chót mũi hia có chữ « PHÁP », ngoài giáp thì choàng mạng-bào, thế nào bên tả phải giáp, bên hữu thì mạng. Tay hữu (bên Đạo, nghĩa là bên Thượng-Phẩm) cầm Giác-Ma-Xử (thẻ lấy Đới chế Đạo)

(1) Ấy là lời Đức Lý Giáo-Tông dặn Bảo-Văn Pháp-Quán

còn tay tả (bên Thề nghĩa là bên Thượng-Sanh) nắm xâu chuỗi «Từ-Bi» (thề lấy Đạo chế Đời) thành ra nửa Đời nửa Đạo. Ngang lưng cột dây lĩnh sắc có ba màu Đạo thề chường-quản Tam-Giáo nơi mình, nắm trọn Thề-Pháp và Bi Pháp đăng qui nhứt, cái mối dây lĩnh sắc phải ngay chính giữa bụng.

Bộ Tiểu-Phục thì toàn bằng hàng vàng (màu Đạo), đầu đội Hồn-Nguơn-Mạo màu vàng bề cao một tấc, ngay trước trán chính giữa có thêu ba Cờ-Pháp của Tam-Giáo là bình Bát-Vu, cây Phất-Chủ, và bộ Xuân-Thu, ngay trên ba Cờ-pháp ấy có chữ «PHÁP», chơn đi giày vô-ưu màu trắng. Nơi chót mũi có chữ «PHÁP» lưng nịt dây lĩnh-sắc y như Đại-Phục.

Khi ngồi Tòa Tam-Giáo thì phải mặc bộ Tiểu-Phục, còn Đại-Phục thì chỉ đề khi ngự trên ngai mình.

ĐẠO-PHỤC THƯỢNG-PHẨM

C.G.— Đạo-Phục của Thượng-Phẩm cũng có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiểu-Phục.

Bộ Đại-Phục thì toàn bằng hàng trắng, ngoài mặc áo lá màu xanh có viền chỉ kim-tuyến bạc. Đầu đội trầu, chơn đi giày vô-ưu màu trắng, trước mũi có chữ «ĐẠO», lưng buộc dây lĩnh sắc y như của Hộ-Pháp song mỗi phải thả ngay bên hữu. Tay hữu cầm Long-Tu-Phiến (nghĩa là cây quạt kết đủ 36 lông cò trắng) trên đầu quạt ngay giữa có Phất-Chủ, (thề quạt đưa các chơn-hồn vào Tam-Thập Lục-Thiên, nghĩa là vào Thiên-vị. tay tả nắm xâu chuỗi Từ-Bi, (thề dâng Đạo vào cho Hộ-Pháp).

Bộ Tiểu-Phục cũng bằng hàng trắng, lưng cột dây lĩnh sắc như Đại-Phục, đầu đội Hồn-Nguơn-Mạo màu trắng y như của Hộ-Pháp, ngay giữa trán có thêu «Long-Tu-Phiến» ngay trên hình Long-Tu-Phiến có chữ «ĐẠO».

Khi đến Tòa Tam-Giáo thì phải mặc bộ Tiểu-Phục còn Đại-Phục thì chỉ dùng khi đến ngự trên ngai mình.

ĐẠO-PHỤC THƯỢNG-SANH

C.G. — Đạo-Phục của Thượng-Sanh cũng có hai bộ, một bộ Đại-phục và một bộ Tiểu-Phục.

Bộ Đại-Phục cũng y như của Thượng-Phẩm, đầu bịt « Thanh-Cân » nghĩa là : một bao đánh xanh, lưng mang dây Thần-Thông, nghĩa là một đường lua đỏ và nịt dây lĩnh-sắc y như của Hộ-Pháp và Thượng-Phẩm, song mỗi phải thả ngay về bên tả. Nơi lưng giắt Thư-Hùng-Kiểm (thẻ tạo thế và chuyển thế), tay hữu cầm cây Phất-Chủ (thẻ đưa thế vào cho Hộ-Pháp) tay tả nắm xâu chuỗi « Từ-Bi » (thẻ dâng Đạo cho Nhơn-Sanh) chơn đi giày vô-ưu màu trắng, trước mũi có chữ « THẾ ».

Bộ Tiểu-Phục cũng y như của Thượng-Phẩm, song ngay trước mào, chính giữa có thêu Thư-Hùng-Kiểm và Phất-Chủ, ngay trên hình Thư-Hùng-Kiểm và Phất-Chủ có chữ « THẾ » lưng cột dây lĩnh-sắc như Đại-Phục.

Khi đến Tòa Tam-Giáo thì phải mặc bộ Tiểu-Phục còn Đại-Phục thì chỉ khi đến ngự trên ngai mình.

ĐẠO-PHỤC THẬP-NHỊ THỜI-QUÂN

Đạo-Phục của Thập-Nhị Thời-Quân có hai bộ, một bộ Đại-Phục và một bộ Tiểu-Phục.

Bộ Đại-Phục toàn bằng hàng trắng, cổ trệt viền-chỉ kim-tuyến bạc, đầu đội mào quạ cũng bằng hàng trắng, lưng nịt dây lĩnh-sắc theo chỉ mình mà thả mỗi, chơn đi giày vô-ưu màu trắng.

Bộ Tiểu-Phục cũng toàn hàng trắng. Lưng nịt dây lĩnh-sắc y như Đại-Phục. Đầu đội mào cũng như Tiểu-Phục của Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm và Thượng-Sanh, tùy theo chỉ mình mà đề Cổ-Pháp, chơn đi giày vô-ưu màu trắng.

Khi hành-chánh thì mặc bộ Tiểu-Phục, còn Đại-Phục thì khi Đại-Lễ. Còn nhiều vị Chơn-Quân khác hoặc đã đến rồi

hoặc chưa đến, mà Đạo-phục còn đề tạm hay là Thầy chưa quyết-định, sau sẽ giải rõ.

ĐẠO-PHỤC BẢO-VĂN PHÁP-QUÂN

C.G. — Bộ Đại-Phục của Văn-Pháp toàn bằng hàng trắng, đầu đội Nhựt-Nguyệt-Mạo (1) như các Chức-Sắc nơi Hiệp-Thiên-Đài, song hai bên ngay chính giữa có kết một bông sen năm cánh, trên mỗi bông thì thêu Thiên-Nhân Thầy, ngay đường giữa trước mào cũng kết một bông sen nhưng khỏi thêu Thiên-Nhân. Cả thấy là ba bông sen trên mào.

Lưng đai Bạch-Tuyết Thần-Quang bằng hàng trắng, bề dài ba thước ba tấc ba phân, bề ngang ba tấc ba phân ba ly; buộc mỗi chừa ra trước, thế nào đủ thắt một bông sen 5 cánh.

Chơn đi giày vô-ưu cũng bằng hàng trắng, trước mũi mỗi chiếc cũng có một bông sen nhỏ hơn một thí.

ĐẠO-PHỤC BẢO-SANH-QUÂN.

C.G. — Bộ Đại-Phục của Bảo-Sanh-Quân toàn bằng hàng trắng. Đầu đội Nhựt-Nguyệt-Mạo giống như các Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài, ngay giữa mào từ bìa lên 4 phân thêu một Thiên-Nhân; hai bên mào thêu hai Thiên-Nhân nữa, cả thấy là ba. Vòng theo vành mào cột một sợi dây Tiên-Thăng, (bề ngang 8 phân, bề dài hai thước) buộc thế nào chừa Thiên-Nhân ngay giữa mào ra, cho hai mối thông xuống hai bên vai. Lưng đai Song-Quang Thần-Thông, nghĩa là một đường lụa trắng, kết hai bên hông hai vòng vô-vi.

Chơn đi giày vô-ưu cũng bằng hàng trắng.

(1) Y theo Thánh-Giáo ngày 13 Mars 1.931 của Lạc-Nương Điều Tri-Cung dạy về mào của Thập-Nhị Thờ-Quân thì cái vòng tròn úp lên đầu mà đội là «Thê-Nhựt-Hình», còn hình bán nguyệt của mào là «Thê-Nguyệt-Tượng». Vậy thì gọi là Nhựt-Nguyệt-Mạo.

BÀI DIỄN-VĂN CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP

Chư Hiền-Huynh và Chư Hiền-Tỷ

Ai là người đã mang mảnh xác thịt ở trong vòng vũ-trụ này, cũng nhìn rằng đã thọ ân của hai Đấng Tạo-Công.

Đấng thứ nhất là Trời.

Ban cho ta một điểm linh-tâm; chúng ta nhờ nương theo nó mà khôn-ngoa hơn vạn-vật, hầu thay thế cho Trời mà trao-giới cơ hữu-hình của đời, cho ra tận-thiện tận-mỹ, chung qui rồi thì cả sự hay khéo của cá-nhân, lại hiệp-cộng vào khối tri-thức tinh-thần của toàn nhơn-loại, đặng lưu lại làm chương-trình học-vấn của hậu tấn, lập nên phương thế cho kẻ trước dắt người sau, người sau nương kẻ trước; lẽ Trời định vậy.

Chúng ta nhờ tìm mà hay, nhờ học mà hiểu, đào-luyện trí-lự đặng nối chí của người tiền-nhơn. Trước qua, sau tới, nong-nả cho trí-lự tăng-tiến thêm hoài; tưởng khi đến ngày tận-thế, thì có lẽ nhơn-loại sẽ đạt đặng biết bao sự bí-mật huyền-vi cơ-tạo.

Ấy là cơ chỉ rõ và chứng chắc rằng, quả có Đấng Chí-Linh đưa tay thúc giục cả vạn-loại vào đường tấn-hóa tri-thức tinh-thần.

Đấng thứ nhì là Cha Mẹ chúng ta.

Ban cho chúng ta mảnh hình hài này, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn; chịu nơi vòng hữu định của trí-lự và phận sự làm người; nặng mang mối Đạo Quân, Sư, Phụ nơi mặt, tam-cang, ngũ-thường vai oằn-oại, cái khó-khăn của phận làm người, ai không ghê sợ; ngặt ghê-sợ mà vong-phế, lại chẳng trọn đạo làm người. Hai nỗi! cái khó đời lại còn gây thêm lăm điều sầu-khổ; đời càng khó, phận càng gay, đời càng hay, càng sanh nỗi khó; nếu chúng ta không khảo-đượt tận tâm cái vấn-đề của cơ sanh-hoạt chúng ta, mà quyết định lấy một chương-trình, hầu nương theo mà điều-độ cái

hành vi thân-thể, thì là tránh sao cho khỏi hại hời lạc-lầm, vì vụng trí.

Cái chương-trình ấy, là những cơ-chỉ sanh ra bởi các tư-tưởng của cả Tôn-Giáo-đã lập thành nên Đạo. Chữ Đạo là đường đặt ra bởi đó, để đi-dắt nhưn-sanh khỏi bước đời gay trở; cốt yếu là lập mục-đích, định chuẩn-thăng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí-lự của nhưn-loại để làm ngọn huệ-quang soi rọi khắp nhưn-gian, mượn cả sự tội tình sâu thẳm của thế mà tạo Bát-Nhã thuyền để vượt người nơi khổ hải.

Phật, vì thương đời mà tìm cơ giải khổ.

Tiên, vì thương đời mà bày cơ thoát khổ.

Thánh, vì thương đời mà dạy cơ thọ khổ.

Thần, vì thương đời mà lập cơ thăng khổ.

Hiền, vì thương đời mà đặt cơ từng khổ.

Chữ khổ là đề-mục của khoa-học trường đời, phẩm-vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật là ngôi vị của trang đặc-cử.

Hễ có vay thì có trả, có thí ắt có chung, có gây tự nhiên có lập (*toute cause a son effet*): Trong trường hỗn-độn này, đã sanh biết bao oan-nghiệt tội-tình làm cho các đảng linh-hồn, dầu cho còn giữ nguyên-linh, biết tự trọng, tự bảo mình đi nữa, vì trước nhiệm, cũng khó mong thoát được dễ-dàng khỏi cửa luân-hồi chuyển-kiếp.

Đã tấn, ắt có thoái, đã dở phải tìm hay, đã tà thì tìm chánh, đã dữ ắt tìm lành: (*la loi des réparations*), nổi cuộc tranh-đua đã gây biết bao oan-gia, trái-chủ, buộc các Đảng Thiêng-Liêng, dầu cho có đứng cao thẳng, biết dưỡng chí, tu-tâm đi nữa, cũng hời lần truất thương sanh, mà phải phứt hủy kiếp duyên, chịu đọa đày nơi trần-tục.

Cái cơ tấn-hóa Thiêng-Liêng vẫn thế, chẳng khác nào như có một quyền hành mạnh-mẽ buộc các đảng linh-hồn phải thuận từng mà lập thành địa-vị, đẳng cấp, cho đến ngang bậc cùng Trời, dầu cho Cổ-Phật cũng khó toan tránh khỏi:

Có hữu-hình thì chắc có vô-vi, công-bình tạo đoan đã định tại thế này thế nào, thì trên cõi hư-linh cũng vậy. chẳng khác nào đã có mặt luật nhiệm-mầu, giục cả nhơn-sanh tự tỉnh, lấy lý-trí mà lánh dữ tìm lành, theo gương chư Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, dẫn cho Đức Chi-Tôn cũng phải chiều theo phép mà tạo thời, cái thế. .

Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng-sanh, nên định cho phẩm-vị hữu-hình và Thiêng-Liêng có một, nghĩa là phải tương-đắc cùng nhau, đặng định quyết phép công-bình lành thắng dữ đọa.

Máy tạo bởi chữ hòa mà có, thế-giải càn-khôn cũng phải hòa mới vĩnh-cửu. Địa-cầu này cũng phải hòa mới toàn-bảo, nhơn-loại cũng phải hòa mới trường-tồn, chẳng khác nào xác thịt phải hòa-thuận cùng linh-hồn mới mong đạt Đạo.

Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thì hải này nhờ hòa-khí mà thành hình, thì linh-hồn cũng phải tùng theo phép âm-dương hòa hiệp mới qui hồi cựu bản; linh-hồn bởi chữ hòa khí mới có đến, thì tức nhiên phải nương theo hòa-khí mới có về.

Tuy pháp bửu của các Tôn-Giáo đã đoạt đặng vẫn nhiều chớ cơ mầu-nhiệm chỉ có chữ hòa là đủ.

Thân-thể cho mạnh-mẽ tinh-vi, đừng để sa-đà vào lục-dục thì là thuận cùng trí-lự khôn-ngoa.

Khí-lực cho cường-thạnh thanh-bai, đừng để đến đổi mê-muội bởi thất-tĩnh, thì trí-lự khôn-ngoa thuận theo linh-tâm mà nảy-nở.

Linh-tâm phải định tĩnh từ hòa đừng để đến đổi mờ ám bởi tội tình, thì thuận với lòng Trời, hiển-linh tại thế đặng đạt phép huyền vi.

Thân là tính, lực là khí, trí là thần.

Nói rõ ra thì tính là thân-thể; khí là điển lực, nghĩa là trí-lự; thần là linh-hồn; ba cái bầu của mình ngày nào tương-đắc, nghĩa là hòa-hiệp cùng nhau, thì người mới mong đắc Đạo.

Cơ Đạo của Chí-Tôn đến lập buổi hạ-nguồn Tam-Kỳ Phổ-Độ này duy lấy một chữ hòa làm tôn-chỉ.

Có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có thương, mà sự thương-yêu là chia khóa mở cửa Tam-Thập Lục Thiên, Cực-Lạc Thế-Giới và Bạch-Ngọc-Kinh y như lời Đức Chí-Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải từ-bi bác-ái mới đắc Đạo vô-vi., phải hòa-hiệp mới có cơ qui nhất.

Chí-Tôn đã định khai Đạo đặng thi chứng cho các Tôn-Giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hai tranh-đấu thù-hiềm, làm cho Thế-Giới đặng hòa-bình, thoát cơ tận diệt.

Thế Đạo của Chí-Tôn cũng phải nương theo chữ hòa mới toan thành-lập. Chí-Tôn định thành Hội-Thánh, đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng tưng theo phép Tạo-Hóa cá nhân mà gây nên ảnh tượng;

Cửu-Trùng-Đài là thi-hải, ấy là Tinh.

Hiệp-Thiên-Đài là chơn-thần, ấy là Khí.

Bát-Quái-Đài là linh-hồn, ấy là Thần.

Nếu cả ba mà không tương-hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng.

Nếu có một quyền-hành nào tại thế này mà làm cho thân thể Chí-Tôn phải chia phui manh-mún ra đặng, thì là Đạo ta là giả Đạo, tất nó phải bị tiêu-diệt trong một lúc ngắn-ngủi chi đây.

Còn như quả là Chí-Tôn vì thương-yêu con cái của người, chính mình đến lập Đạo đặng giải thoát cho chúng sanh, thì những mưu-chước của tà quyền ngăn cản bước Đạo của Thầy khó mong nghịch mạng với Chí-Tôn, ắt là không mong bền vững.

Hại thay! cho những người vô phần toan phân phải chia phe, làm cho xác Chí-Tôn phải tan tành rời-rã.

Khổ thay! cho những kẻ không duyên chối Thánh-Giáo nghịch Chơn-Truyền làm cho chơn-thần của Chí-Tôn phải ô-uế đê-hèn muốn toan bỏ xác.

Đau-dớn thay cho những người ấy! Thê-thảm thay cho những kẻ ấy! Dám cả gan đề tay vào mà tàn hại Chí-Tôn; cái tội-tình ấy lớn-lao bao nã. Coi gương lại Juda bán Đức Chúa Jêsus Christ còn nhẹ, vì Juda ham ba chục ngàn bạc để nuôi môn-đệ của Người mà bán Người, còn những kẻ này đây duy háo danh mà phản Đạo.

Chí-Tôn đã đến thế, hạ mình để làm Thầy dạy-dỗ chúng ta, hằng trông mong giờ nào chúng ta biết hòa-hiệp nơi lòng bác-ái từ-tâm của Người, là hiệp làm một cùng Người, mới có đủ quyền hành độ-tân chúng-sanh qui hồi cựu vị; mà đã sáu năm chầy rồi, thân-thể hỡi còn rời-rã ngắt ngo, chơn-thần hỡi còn dật-dờ mê-muội, thì thế nào các Đấng Thiêng-Liêng hiệp một cùng đời cho để, hầu mong sửa cải Thiên-thơ, tụ hội các nguyên-nhân đem vào cửa Đạo.

Vì năm Đạo phân chia làm cho nhơn-tâm bất nhất nhân loại ngịch lẫn nhau, Chí-Tôn đến để hiệp lại một nhà, ước cho con cái của Người biết thương yêu hòa-thuận.

Bần-Đạo xin để cho những tay rối-loạn, gây thù nghĩ lại coi phải mình là người thương Thầy mến Đạo hay chẳng cho biết?

Khi khai Thánh-Giáo bên Thái-Tây thì Chí-Tôn đã nói trước rằng: Còn nhiều chủng Chiên người sẽ đến đem về làm một. Lời tuyên-ngôn ấy nghĩa là còn nhiều Đạo đương nuôi nấng ung-đúc tinh-thần của con cái Chí-Tôn, để chờ ngày Người đến hiệp chung lại một, lời ấy ngày nay đã quả.

Các chủng Chiên Thiêng-Liêng của Chí-Tôn là:

Phật-Đạo thì có Bà-La-Môn (Brahmanisme), Thích-Ca Mouni (caky-mouni), Pythagore Giáo.

Tiên-Đạo thì là Lão-Tử-Giáo, Dương-Châu, Mặc-Địch Vạn-Pháp, Bàn-Môn cho tới Thầy Pháp, Thầy phù, bóng, chàng đồng cốt v.v...

Thánh-Đạo thì là Thiên-Chúa-Giáo, (Christianisme) Gia-Tô (Catholicisme) Tin-Lành (Protestantisme) Hồi-Hồi (Mahométanisme).

Thần-Đạo thì là Trung-Huê Phong-Thần; Hi-Lạp-Phong-Thần và Ai-Cập Phong-Thần, (mythologie chinoise, grecque et égyptienne).

Nhơn-Đạo thì là Socrate, Esobe, Platon vân-vân, ở Hi-Lạp, Khổng-Phu-Tử (Confucianisme) Mạnh-Tử (Mentius) nhị Trình-Giáo vân-vân, chung cộng cùng cả Hôn-Phong, Đường-Thi, Tẩn-Tục, tại Trung-Huê từ trước.

Trước khi đến khai Đạo đặng hội-hiệp các Tôn-Giáo lại làm một, thì người đã sai các Đấng Thiêng-Liêng cao trọng hạ trần mà bày ra các Hội-giáo Đạo-đức, đặng thức tỉnh trước nhơn-sanh như là :

Khảo-cứu Thiên-Đạo-Giáo (Société Théosophique)

Khảo-cứu triết-lý Phật-Đạo (Société des recherches sur la philosophie Bouddhique).

Thần-kinh và tâm-lý triết-học (Société Psychique)

Thần-Linh học (le Spiritisme) vân-vân...

Có nhiều Hội-Giáo đã lập thành có trót trăm năm trước khi mở Đạo, đặng dạy lẫn cho vạn-quốc rõ thấu Chánh-Truyền; ngày nay Thầy mới đến lập một cái Cao-Đại, nghĩa là đền thờ cao hay là đức-tin lớn tại thế này (la haute église ou la plus grande foi du monde) làm nên nền Đạo; lại mượn một sắc dân hèn-hạ nhỏ-nhất của hương Á-Đông là Annam ta đặng cho trọn lời tiên-tri «Đạo xuất ư Đông» và cho trúng Thánh-ý chiều lụy hạ mình của Thầy, lập thành Hội-Thánh làm hình-thể thiêng-Liêng của Thầy, bầu cầm cho đặng dùi trống Lôi-Âm giục giọng truy-hồn, nắm cho chặt chày chuông Bạch-Ngọc dặng trời hơi định tánh, làm cho cả con cái của Thầy thức-tỉnh, nhìn Thầy mà trở về quê cũ.

Tuy Thầy hạ mình chịu lụy, đặng đề nên gương cho Hội-Thánh thì mặc dầu, song xét ra thì quả nhiên thấy rõ rằng Thầy tránh khỏi mang thây hải hèn-hạ của kiếp làm người mà lại còn đến thế với một thể-thống vinh-diện Thiêng-Liêng không hình mà làm cho chúng ta thấy, không nói mà làm cho

chúng ta nghe, giữ trọn quyền-hành Chí-Tôn nơi tay mà điều-đinh mỗi Đạo.

Cái oai-quyền ấy có ảnh-hưởng cho nền Đạo biết là bao. Thầy dùng: Phép là lương-tâm, quyền là tình-ái, mà làm cho cả nhơn-loại thấy rõ mặt Thầy hầu nhìn lẫn nhau trong Thánh-Đức của Thầy, mà cộng-yêu hòa-ái.

CỘNG-HÒA! CỘNG-HÒA! Ấy là hai lời châu ngọc của Thầy để vào lòng của mỗi người. Minh-biết Cộng-Hòa mới làm cho cả xã-hội Quốc-dân đăng cộng-hòa, rồi làm gương cho rực rỡ quang-minh mà truyền-bá cả tư-tưởng cao-thượng ấy ra khắp hoàn-cầu, cho cả nhơn-loại đăng cộng-hòa đại-đồng thế-giới.

Ấy là phận-sự tối cao tối trọng của Thầy đã phú-thác cho chúng ta, mà chúng ta không xem trọng-hệ lại vì công-danh quyền-lợi mà thù-nghịch lẫn nhau, nhục-mạ lẫn nhau, từ Thầy, phản bạn, thì chúng ta có đáng mặt làm con cái tôi tớ của Thầy chăng?

Biết bao thế-lực đã thành lập trong buổi này, chung công hiệp sức nhau mà phá rồi Đạo Thầy: ngoài thì kẻ nghịch đương trù-hoạch phương-châm mà tàn-hại, trong lại bị người phản-phúc, vu oan làm cho đến đổi nhớp-nhơ danh Đạo, mòn-mỏi điều-tàn. Hỏi nếu Đạo có bề nào chúng-sanh mới nương nơi đâu đăng rồi?

Thầy vì sợ phạm tam tục tánh lập luật-pháp rất nghiêm, đăng đủ quyền-hành buộc cả Hội-Thánh, nghĩa là thân-thể thiêng-liêng, hiệp hòa làm một.

Luật thì có Tân-Luật, Pháp thì có Pháp-Chánh-Truyền, Quyền thì có Tòa Tam-Giáo.

Ấy là: Cái còi, cây gậy, hàng rào thiêng-liêng, đăng lùa cả các chuông chiên của Thầy hiệp một; Mà hại thay, kẻ chần chẫn biết lòng tiếng còi, đoàn chiên không kiêng ghê con gậy, rào thừa-rích thừa-ran để đến đổi bầy sói lũ hùm bắt chiên Thầy phân thây xé thịt; cái hại ấy do tại nơi đâu?

Tại Hội-Thánh cũng chưa nên Hội-Thánh, Chức-Sắc Thiên-Phong có cũng như không, cổ bóng không hình, làm cho thân Thầy không đủ quyền-hành mà xây-chuyển Thiên-Thơ (Plan divin), hầu đối địch quyết thắng tà mưu nhiều-bại.

Cả Thánh-Ngôn của Thầy dạy-đỗ chúng ta từ buổi khai Đạo đến chữ đã hiện thành Tân-Pháp (nouvel évangile) mà ngày nay chúng-sanh còn chưa hiểu thấu, vì phần nhiều người lạm dự vào bậc Thiên-Phong lấy tà tâm bẻ-bai biếm-nhẽ chớ chẳng chịu truyền-bá lời lành, làm cho kẻ Đạo tâm xiêu đường lạc ngõ.

Nếu cơ Đạo đường này thì chúng ta mong chi tận độ chúng-sanh và lập thành thể Đạo cho đặng,

Đạo có thể-pháp làm ngoại dung, và bí-pháp làm nội dung, mà thể-pháp tác thành mười điều chẳng đặng ba, còn bí-pháp thì chưa ai hiểu thấu, làm cho Đạo mất giá-trị trước mắt chúng-sanh, đức-tin càng ngày càng khuyết giảm. Đề thể-lực cho các Tôn-Giáo khác công-kích Chánh-truyền, mà hại cho người hết lòng vì Đạo phải ngại-ngại lo-lo về điều hư thiệt.

Bởi cơ nên biết bao Tiên, Phật đã giảng cùng khắp Thái Tây cho tiên-tri về nền Chánh-Giáo, nói trước rằng: Những người bền-vững căn tu mong giữ vẹn đức-tin nhập vào cửa Đạo. Cơ khảo Đạo ngày nay xem quả vậy.

Thưa cùng chư Hiền-Huynh và chư Hiền-Tỷ.

Bần-Đạo tưởng chúng ta đã nặng mang trách-nhậm nơi mình, mà nể chúng ta không có dõm tâm liệu mình tự xử, thì mới mong minh-đoán cùng ai.

Em nên khai thiệt rằng tại nơi lòng thành yếu-ớt của chúng ta không dụng cả công-tâm mà điều-định Chánh-Giáo, lại đề nề-nề, vi-vi làm gương xấu cho kẻ chác tiếng bùa danh, gây phe đảng, lập tư riêng làm nên thể-lực. Ngày nay đã có tiếng độc-lập tự quyền cũng do bởi đó.

Trong mình chúng ta có hai người, một là ta, hai là Chức-Sắc Thiên-Phong, nghĩa là tôi tớ của Thầy.

Với chúng ta, dầu cho tan xương nát thịt với một kiếp sống thừa này, không chi rằng hại, duy hại là hại cho phận sự Thiêng-Liêng, nếu chúng ta không biết cao trọng mà giữ tròn trách-nhậm, đừng bảo-thủ cái cơ-nghiệp chung của cả nhơn-sanh là Đạo ngày nay đây, thì cái tội-tình trước mặt Thầy tình coi bao lớn !.

Vậy thì chúng ta nên chung công hiệp sức cùng nhau, kể từ đây nhứt định chẳng cho ai phạm quyền mình, vì quyền mình, là quyền Thầy, dầu cho còn một mặt Tin-Đồ thì Hội-Thánh cũng giữ quyền Hội-Thánh.

Xúm-xít nhau mạnh yếu tùy phương, bảo-thủ cây cờ Đạo của Thầy là Tòa-Thánh, lại gắng tạo thành sừng-sừng tại miền Cực-Đông nơi Nam-Việt này một cái Cao-Đài, đừng làm ngọn đèn soi sáng đến cảnh Cộng-Hòa của toàn thế-giới.

CHUNG

MỤC-LỤC

	Trang
CỬU TRÙNG ĐÀI	
1 — Quyền-hành Giáo-Tông	23
2 — Quyền-hành Chương-Pháp	26
3 — Quyền-hành Đầu-Sư	30
4 — Quyền-hành Chánh Phối-Sư	24
5 — Quyền-hành Phối-Sư	40
6 — Quyền-hành Giáo-Sư	41
7 — Quyền-hành Giáo-Hữu	43
8 — Quyền-hành Lễ-Sanh	46
9 — Quyền-hành Chánh-Trị-Sự	48
10 — Quyền-hành Phó-Trị-Sự	50
11 — Quyền-hành Thông-Sự	51
12 — Đạo-Phục Giáo-Tông	53
13 — Đạo-Phục Chương-Pháp	54
14 — Đạo-Phục Đầu-Sư	55
15 — Đạo-Phục Chánh-Phối-Sư và Phối-Sư	56
16 — Đạo-Phục Giáo-Sư	57
17 — Đạo-Phục Giáo-Hữu	57
18 — Đạo-Phục Lễ-Sanh	57
19 — Đạo-Phục Chánh-Trị-Sự—Phó-Trị-Sự—Thông-Sự	58
NỮ-PIÁI	59
23 — Quyền-hành Nữ Đầu-Sư	61
24 — Quyền-hành Chánh-Phối-Sư và Phối-Sư	64
25 — Quyền-hành Giáo-Sư	64
26 — Quyền-hành Giáo-Hữu	64
27 — Quyền-hành Lễ-Sanh	65
28 — Quyền-hành Chánh-Trị-Sự—Phó-Trị-Sự—Thông-Sự	65
31 — Luật công cử Chức-Sắc Cửu-Trùng-Đài	66
HIỆP THIỆN ĐÀI	70
33 — Đạo-Phục Chức-Sắc II-T-Đ (ĐP Hộ-Pháp)	82
34 — Đạo-Phục Thượng-Phẩm	83
35 — Đạo-Phục Thượng-Sanh	84
36 — Đạo-Phục Thập-Nhị Thời-Quân	84
37 — Đạo-Phục Bảo-Vân-Pháp-Quân	85
38 — Đạo-Phục Bảo-Sanh-Quân	85
39 — Bài diễn-văn của ĐỨC-HỘ-PHÁP.	86